

BÁO CÁO
Tổng kết việc thi hành Luật Điện lực số 61/2024/QH15

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương đã tiến hành Tổng kết việc thi hành Luật Điện lực số 61/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 94/2025/QH15 và Luật số 116/2025/QH15. Kết quả như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT**1. Bối cảnh trong nước liên quan đến các chính sách của Luật**

1.1. Ngay sau khi Luật Điện lực số 61/2024/QH15 có hiệu lực, một loạt các hoạt động thay đổi về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả được triển khai thực hiện, cụ thể:

- Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kế hoạch số 141/KH-BCCĐTKNQ18 ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ, Chính phủ đã ban hành các Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Bộ, cơ quan ngang Bộ. Trong đó kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025, Bộ Kế hoạch và Đầu tư được sáp nhập với Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn sáp nhập với Bộ Tài nguyên và Môi trường thành Bộ Nông nghiệp và Môi trường; giải tán UBQLVNN tại doanh nghiệp, các tập đoàn năng lượng 100% vốn nhà nước thuộc Ủy ban được điều chuyển về Bộ Tài chính quản lý.

Đồng thời, ngày 12 tháng 6 năm 2025, Quốc hội thông qua Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, theo đó sau khi sắp xếp kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, cả nước có 34 đơn vị hành chính cấp tỉnh, gồm 28 tỉnh và 06 thành phố.

- Thực hiện Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, ngày 12 tháng 4 năm 2025, Ban Chấp hành Trung ương ban hành Nghị quyết số 60-NQ/TW Hội nghị lần thứ 11 Ban hành hành Trung ương Đảng khóa XIII quyết nghị: “Đồng ý chủ trương tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp: cấp tỉnh (tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương), cấp xã (xã, phường, đặc khu trực thuộc, tỉnh, thành phố) kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện từ ngày 01/7/2025 sau khi Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi) có hiệu lực thi hành”. Ngày 16 tháng 6

năm 2025, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 203/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trong đó có mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện dẫn đến một loại các quy định có liên quan đến đơn vị hành chính cấp huyện tại các văn bản quy phạm pháp luật về điện lực không còn.

1.2. Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2025 về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045:

Nội dung của Nghị quyết số 70-NQ/TW đã đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW, đặt ra các quan điểm chỉ đạo trong giai đoạn tới đối với ngành năng lượng (trong đó có năng lượng điện); các quan điểm chỉ đạo được đặt ra tại Nghị quyết như sau:

“1. Đảng lãnh đạo toàn diện; Nhà nước kiến tạo thể chế, chính sách đột phá và kiểm soát hạ tầng năng lượng chiến lược; người dân và doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể phát triển năng lượng quốc gia, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, khu vực tư nhân là một trong những động lực quan trọng nhất,... Quy hoạch phát triển năng lượng quốc gia phải được lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện tập trung, thống nhất, đồng bộ, nghiêm túc, hiệu quả

2. Phát triển năng lượng phải phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, gắn với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, thực hiện an sinh xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và linh hoạt trong thực hiện cam kết quốc tế về giảm phát thải khí nhà kính. Xây dựng thị trường năng lượng đồng bộ, cạnh tranh, minh bạch, đa dạng hóa hình thức sở hữu và phương thức kinh doanh; áp dụng giá thị trường đối với mọi loại hình năng lượng, không bù chéo giữa các nhóm khách hàng. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế, nhất là khu vực tư nhân tham gia phát triển năng lượng; bảo đảm kinh tế tư nhân cạnh tranh bình đẳng với các thành phần kinh tế khác trong phát triển các dự án năng lượng”

3. Phát triển đồng bộ, hợp lý và đa dạng hóa các loại hình năng lượng; ưu tiên khai thác, sử dụng triệt để và hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng sạch; khai thác và sử dụng hợp lý các nguồn năng lượng hóa thạch trong nước, chú trọng bình ổn, điều tiết và bảo đảm dự trữ năng lượng quốc gia; phát triển điện hạt nhân, điện khí; có lộ trình giảm tỉ trọng điện than một cách hợp lý. Cơ cấu tối ưu hệ thống năng lượng quốc gia, bảo đảm tính đồng bộ, hiệu quả, phát huy lợi thế so sánh của từng vùng và địa phương.

4. Khuyến khích đầu tư và sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, giảm phát thải, bảo vệ môi trường, thúc đẩy tăng năng suất lao động và đổi mới mô hình tăng trưởng, coi đây vừa là quyền lợi vừa là trách nhiệm của toàn xã hội; khuyến khích đầu tư và sử dụng công nghệ, trang thiết bị tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường.

5. Ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững ngành năng lượng; từng bước làm chủ công nghệ hiện đại, công nghệ năng lượng nguyên tử, tiến tới tự chủ sản xuất được phần lớn

các thiết bị năng lượng phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu cả về công nghệ và thiết bị.”

Nghị quyết số 70-NQ/TW cũng đặt ra các mục tiêu tổng quát và cụ thể đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045; đồng thời đặt ra 07 nhiệm vụ giải pháp chủ yếu để thực hiện; bao gồm:

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và sự tham gia của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong bảo đảm an ninh năng lượng.
- Hoàn thiện thể chế, chính sách để trở thành lợi thế cạnh tranh, nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ thúc đẩy phát triển năng lượng.
- Phát triển nguồn cung và hạ tầng năng lượng, bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng.
- Đẩy mạnh tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, thực hiện linh hoạt cam kết quốc tế về giảm phát thải; thiết lập các biện pháp quản trị và ứng phó với rủi ro.
- Tập trung huy động mọi nguồn lực xã hội, khuyến khích mạnh mẽ khu vực tư nhân tham gia phát triển năng lượng.
- Tạo đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng.
- Tăng cường hợp tác quốc tế, góp phần thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững ngành năng lượng và bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

Trong đó các giải pháp tại mục III.3 về phát triển nguồn cung và hạ tầng năng lượng, trong đó có nội dung cụ thể về năng lượng điện như sau:

“- Về năng lượng tái tạo, năng lượng mới: ... Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ các nguồn năng lượng tái tạo nhằm thay thế tối đa năng lượng hóa thạch. Ưu tiên sử dụng năng lượng gió và mặt trời; khuyến khích phát triển tại các vùng, địa phương có lợi thế. Nghiên cứu, đánh giá tổng thể về tiềm năng và xây dựng định hướng phát triển năng lượng địa nhiệt, sóng biển, thủy triều, hải lưu...; triển khai một số mô hình ứng dụng, tiến hành khai thác thử nghiệm để đánh giá hiệu quả. Thử nghiệm mô hình sản xuất, sử dụng năng lượng hydrogen, các dẫn xuất hydrogen, amoniac; khai thác điện gió ngoài khơi, điện mặt trời gắn với sản xuất hydrogen, amoniac.

- Về điện: Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành điện, tăng cường tính cạnh tranh, minh bạch và bền vững. Phát triển cân đối, hợp lý giữa các nguồn điện, bảo đảm yêu cầu cao nhất là đủ điện cho phát triển kinh tế - xã hội, từng bước thực hiện cam kết quốc tế về giảm phát thải. Phát triển nguồn điện cân đối hợp lý theo lợi thế vùng, miền, địa phương hướng tới cân bằng cung - cầu nội vùng, giảm tối đa tổn thất truyền tải. Ưu tiên phát triển các dự án nguồn điện có công suất lớn, hiệu quả cao, thân thiện môi trường. Có phương án mở rộng, khai thác hiệu quả công suất các nhà máy điện, dự án nguồn điện hiện có theo hướng chọn lọc, ưu tiên các nhà máy có tiềm năng, hoạt động hiệu quả. Chủ động phương án xuất, nhập nguồn điện tại những địa điểm và thời điểm phù hợp, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia và hiệu quả kinh tế.

Thực hiện hiệu quả các Chương trình quản lý nhu cầu điện và điều chỉnh phụ tải; giảm cường độ tiêu thụ và tổn thất điện năng bảo đảm cạnh tranh so với các quốc gia có cùng trình độ phát triển. Hiện đại hóa hệ thống điều độ điện, áp dụng công nghệ giám sát, điều khiển kỹ thuật tự động, thông minh; bên cạnh truyền tải điện xoay chiều, nghiên cứu ứng dụng truyền tải siêu cao áp, một chiều, truyền tải ngầm dưới biển.

- Đối với thủy điện: Phát huy, mở rộng tối đa công suất của các nhà máy hiện có. Tiếp tục phát triển có chọn lọc một số thủy điện nhỏ và vừa, đẩy nhanh tiến độ các dự án thủy điện tích năng. Tăng cường hợp tác phát triển thủy điện với các nước gần với nhập khẩu điện dài hạn từ nước ngoài.

- Đối với điện gió và điện mặt trời: Ưu tiên phát triển phù hợp với khả năng bảo đảm an toàn hệ thống với giá thành điện hợp lý, đặc biệt là các nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ, điện mặt trời mái nhà. Khẩn trương xây dựng chính sách tháo gỡ khó khăn, chính sách pháp lý hỗ trợ và cơ chế đột phá cho phát triển điện gió ngoài khơi; nghiên cứu, giao nhiệm vụ cho một số doanh nghiệp lớn nhà nước, tư nhân có uy tín, thương hiệu, có thực lực để thực hiện nhiệm vụ phát triển các dự án điện gió ngoài khơi quy mô lớn gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Xây dựng cơ chế đặc thù xử lý dứt điểm những vướng mắc, khó khăn đối với các dự án điện gió, điện mặt trời để bổ sung nguồn điện quốc gia, tránh lãng phí nguồn lực đầu tư xã hội, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhà đầu tư trên tinh thần "lợi ích hài hòa, rủi ro chia sẻ"; xử lý nghiêm các sai phạm theo quy định pháp luật.

- Đối với nhiệt điện: Phát triển nhiệt điện khí, ưu tiên sử dụng nguồn khí trong nước; khẩn trương rà soát, tháo gỡ khó khăn để thúc đẩy triển khai các dự án điện khí, LNG, nhất là cơ chế về giá mua bán điện. Rà soát, lập kế hoạch triển khai nâng cấp công nghệ, nâng cao hiệu suất để đáp ứng quy chuẩn, tiêu chuẩn môi trường của các nhà máy điện than hiện có. Có cơ chế khuyến khích chuyển đổi nhiên liệu đối với các nhà máy nhiệt điện than.

- Đối với điện đồng phát, điện tận dụng nhiệt dư, khí dư, sinh khối, rác thải và chất thải rắn: Khai thác tối đa nguồn điện đồng phát sinh khối; đẩy mạnh phát triển các nguồn điện từ xử lý rác thải đô thị, chất thải rắn và sinh khối; khuyến khích phát điện từ thu hồi khí dư, nhiệt dư, nước dư của các nhà máy; các loại hình nguồn điện này được phát triển không bị giới hạn bởi quy mô quy hoạch.

- Đối với điện hạt nhân: Khẩn trương triển khai các dự án điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và Ninh Thuận 2 với các đối tác phù hợp, bảo đảm lợi ích cao nhất của Việt Nam có tính đến thỏa thuận trước đây, đưa vào vận hành trong giai đoạn 2030 - 2035. Xây dựng Chương trình phát triển điện hạt nhân theo các quy mô linh hoạt và các nhà máy điện hạt nhân lắp ráp module nhỏ; ”

1.3. Ngoài ra, trong giai đoạn này Quốc hội cũng thông qua một loạt các Luật, nghị quyết; trong đó có các văn bản liên quan đến điện lực hoặc làm tiền đề triển khai xây dựng VBQPPL để xử lý khó khăn vướng mắc do quy định của pháp luật, gồm:

- Luật Năng lượng nguyên tử số 94/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 27 tháng 6 năm 2025; trong đó có sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 10 Điều 5 của Luật Điện lực số 61/2024/QH15 như sau:

“a) Phát triển điện hạt nhân được xác định là một cấu phần chiến lược trong phát triển điện lực quốc gia để bảo đảm mục tiêu an ninh cung cấp điện;”

- Nghị quyết số 189/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt thu hút đầu tư xây dựng nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận;

- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 quy định về việc xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

- Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 về cơ chế đặc biệt, xử lý khó khăn vướng mắc do quy định của pháp luật;

- Nghị quyết số 253/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 về các cơ chế, chính sách để phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026 – 2030;

- Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai.

- Các luật liên quan khác như Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15, Luật Đầu tư số 143/2025/QH15, Luật Xây dựng số 135/2025/QH15, Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15; trong đó có Luật An ninh mạng và Luật Xây dựng có sửa đổi và bãi bỏ một số nội dung của Luật Điện lực số 61/2024/QH15.

2. Quá trình thực hiện tổng kết

Sau hơn 10 tháng kể từ ngày Luật Điện lực số 61/2024/QH15 có hiệu lực, ngày 17 tháng 11 năm 2025, Bộ Công Thương có Công văn số 9048/BCT-ĐL gửi các Bộ (gồm: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Quốc phòng và Công an); UBND 34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và 03 tập đoàn nhà nước hoạt động trong lĩnh vực năng lượng (có liên quan trực tiếp đến hoạt động điện lực) và Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia đề nghị có báo cáo tổng kết thi hành Luật Điện lực, bao gồm cả cung cấp số liệu để phục vụ đánh giá tình hình thực hiện các quy định mới của Luật.

Tính đến ngày 05 tháng 01 năm 2026, Bộ Công Thương nhận được 02/05 báo cáo của các bộ (Bộ Quốc phòng và Bộ Xây dựng), 18/34 báo cáo của các tỉnh, thành phố và 03 báo cáo của 03 Tập đoàn nhà nước.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành Luật Điện lực

1.1. Công tác chỉ đạo để triển khai tổ chức thi hành Luật Điện lực

Ngay sau khi Luật Điện lực được ban hành, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các Quyết định để chỉ đạo việc triển khai và tổ chức thi hành Luật Điện lực, gồm:

- Quyết định số 1544/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2024 về Kế hoạch triển khai thi hành Luật Điện lực;

- Quyết định số 1610/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2024 về Ban hành danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 8.

Về phía Bộ Công Thương đã triển khai chỉ đạo và tổ chức thi hành Luật Điện lực như sau:

Thực hiện Quyết định số 1544/QĐ-TTg, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 3334/QĐ-BCT ngày 17 tháng 12 năm 2024 ban hành Kế hoạch của Bộ Công Thương triển khai thi hành Luật Điện lực được bổ sung tại Quyết định số 1233/QĐ-BCT ngày 05 tháng 5 năm 2025. Các nội dung tại Quyết định này bao gồm các nhiệm vụ: Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; danh mục các văn bản pháp luật (VBQPPL và văn bản hành chính) quy định chi tiết các nội dung của Luật cần xây dựng và các hoạt động tổ chức thi hành khác (gồm: kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa VBQPPL; hợp nhất, pháp điển VBQPPL, dịch văn bản ra tiếng nước ngoài hoặc tiếng dân tộc; kiểm soát TTHC trong văn bản; thanh tra, kiểm tra và theo dõi thi hành pháp luật về điện lực)

Đồng thời, ngày 30 tháng 12 năm 2025, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 3656/QĐ-BCT ban hành Chương trình xây dựng VBQPPL; trong đó có các VBQPPL cần thiết phải ban hành ngay (theo trình tự thủ tục rút gọn) để có hiệu lực đồng thời với hiệu lực của Luật (là ngày 01 tháng 02 năm 2025).

1.2. Kết quả công tác xây dựng các VBQPPL quy định chi tiết các nội dung của Luật Điện lực số 61/2025/QH15

Tính đến ngày 15 tháng 7 năm 2026, Bộ Công Thương đã xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành 47 VBQPPL; trong đó có 13 nghị định, 02 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 32 thông tư của Bộ Công Thương (bao gồm 02 thông tư quy định về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án đầu tư kinh doanh điện lực theo quy định tại Nghị định số 56/2025/NĐ-CP). Ngoài ra, Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) có ban hành 02 thông tư quy định chi tiết nội dung của Luật (trong đó có 01 thông tư được giao để thực hiện nhiệm vụ của Thủ tướng Chính phủ tại Luật được phân quyền tại Nghị định số 146/2025/NĐ-CP).

Ngoài ra, thực hiện Kết luận số 155-KL/TW ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Bộ Công Thương đã xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. Tại Nghị định này, Chính phủ đã giành các Điều 25 để phân quyền nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ quy định tại Luật Điện lực năm 2024 về Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện; dành Điều 40 để phân quyền nhiệm vụ quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ tại Luật Điện lực năm 2024 về các Bộ trưởng một số bộ thực hiện.

Chi tiết các VBQPPL tại Phụ lục I đính kèm

Tại địa phương, căn cứ các báo cáo địa phương gửi về, có 02 tỉnh có ban hành VBQPPL quy định về quản lý an toàn trong sử dụng điện trên địa bàn tỉnh (tỉnh Cà Mau và tỉnh Lạng Sơn).

1.3. *Kết quả hợp nhất VBQPPL*

Tính đến ngày 15 tháng 7 năm 2026, đã có 16 văn bản hợp nhất Luật Điện lực và các VBQPPL quy định chi tiết các nội dung của Luật Điện lực và các nghị định được ban hành; trong đó Bộ Công Thương đã ban hành 15 văn bản hợp nhất. Chi tiết danh mục các văn bản hợp nhất tại Phụ lục II đính kèm.

1.4. *Kết quả công tác thông tin, tuyên truyền, PBGD pháp luật về điện lực*

Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 3703/QĐ-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật của Bộ Công Thương năm 2025 trong đó có nội dung về phổ biến Luật Điện lực và các VBQPPL quy định chi tiết các nội dung của Luật.

Đến ngày 30 tháng 11 năm 2025, Bộ Công Thương đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ theo Kế hoạch, cụ thể: đã tổ chức 07 Hội nghị tại 03 miền bằng các hình thức trực tiếp, trực tuyến phổ biến Luật Điện lực và các VBQPPL quy định chi tiết các nội dung của Luật với tổng số người tham dự là hơn 3.600 người. Đối tượng tham dự là các công chức, viên chức từ các đơn vị thuộc Bộ; các sở, ban, ngành và cấp xã tại địa phương; các đơn vị điện lực; các hiệp hội ngành, các nhà đầu tư và khách hàng sử dụng điện.

Ngoài ra, kể từ khi Luật Điện lực có hiệu lực đến nay, các đơn vị thuộc Bộ Công Thương đã tổ chức 18 khóa đào tạo/hội nghị để phổ biến các kiến thức pháp luật về điện lực theo đơn đặt hàng của các tổ chức quan tâm với tổng số người tham dự là 3.806, trong đó có 3.285 người đến từ đơn vị điện lực.

1.5. *Kết quả kiểm tra, rà soát VBQPPL về điện lực*

Công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL về điện lực được Bộ Công Thương triển khai thực hiện nghiêm túc. Ngoài các VBQPPL quy định chi tiết các nội dung của Luật Điện lực được rà soát, các VBQPPL về điện lực được ban hành trước khi Luật Điện lực số 61/2024/QH15 có hiệu lực cũng được rà soát kỹ để kiến nghị xử lý về hiệu lực của văn bản. Kết quả rà soát và xử lý văn bản:

- Bộ Công Thương đã đề xuất Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 56/2025/NĐ-CP và Chính phủ đã ban hành Nghị định số 100/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 56/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư xây dựng dự án điện lực và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực;

- Bộ Công Thương đã có Công văn gửi Bộ Tư pháp kiến nghị xử lý hiệu lực của 02 nghị định (bãi bỏ toàn bộ nghị định số 137/2013/NĐ-CP và Điều 2 Nghị định số 08/2018/NĐ-CP), ngày 03 tháng 11 năm 2025 Chính phủ đã ban hành Nghị định

số 285/2025/NĐ-CP; trong đó đã xử lý hiệu lực của 2 nghị định trên theo đề nghị của Bộ Công Thương.

- Bộ Công Thương đã có Công văn gửi Bộ Tư pháp kiến nghị bãi bỏ 07 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

- Bộ Công Thương đã xây dựng và ban hành 04 thông tư sửa đổi, bổ sung 06 thông tư của Bộ Công Thương; trong đó có 03 thông tư về hệ thống điện được sửa đổi để phù hợp với mô hình mới sau sắp xếp tổ chức bộ máy khi không còn đơn vị hành chính cấp huyện; 03 thông tư được sửa đổi để xử lý các vướng mắc trong đàm phán giá điện và thị trường điện. Ngoài ra, trong năm 2026, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 12/2026/TT-BCT bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương, trong đó có 08 thông tư quy định chi tiết các nội dung của Luật Điện lực năm 2004 và các sửa đổi, bổ sung.

- Bộ Công Thương hiện nay cũng đang triển khai xây dựng một số nghị định, quyết định của Thủ tướng Chính phủ và thông tư để tiếp tục triển khai quy định chi tiết các nội dung của Luật; đồng thời sửa đổi, bổ sung các nội dung tại các VBQPPL hiện đang gây vướng mắc cho hoạt động điện lực.

2. Kết quả thi hành VBQPPL, đánh giá ưu điểm, nhược điểm bất cập, hạn chế của Luật

2.1. Về quy hoạch - đầu tư phát triển điện lực

Thực hiện Luật Quy hoạch, Luật Điện lực, Nghị định số 56/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư xây dựng dự án điện lực và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực (Nghị định số 56/2025/NĐ-CP), Bộ Công Thương đã tổ chức lập, trình phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2025 (Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII). Căn cứ Quyết định số 768/QĐ-TTg, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã phê duyệt Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30 tháng 5 năm 2025 về Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 điều chỉnh để làm cơ sở triển khai các dự án điện trong quy hoạch.

Thực hiện quy định tại khoản 5 Điều 5 và khoản 4 Điều 12 Luật Điện lực và Điều 11 Nghị định số 56/2025/NĐ-CP, Bộ Công Thương đã chỉ đạo các Tập đoàn kinh tế nhà nước (gồm: Tập đoàn điện lực Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp năng lượng Quốc gia Việt Nam, Tập đoàn Than và Khoáng sản Việt nam) rà soát, trình Bộ Công Thương phê duyệt danh mục các dự án điện lực ưu tiên đầu tư của Nhà nước.

Ngày 11 tháng 11 năm 2025, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã có Quyết định số 3310/QĐ-BCT phê duyệt danh mục các dự án điện lực ưu tiên đầu tư của Nhà nước sử dụng vốn vay hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi nước ngoài (đợt 1). Theo đó, người quyết định đầu tư/chủ đầu tư các dự án thuộc danh mục này sẽ

được áp dụng cơ chế vay lại vốn và cơ quan cho vay lại không chịu rủi ro tín dụng theo quy định tại khoản 5 Điều 5 của Luật Điện lực và khoản 2 Điều 35 của Luật Quản lý nợ công, giúp các doanh nghiệp thu xếp được nguồn vốn để thực hiện dự án điện có chi phí tài chính thấp, tăng hiệu quả đầu tư các dự án.

Riêng Bộ Tài chính trong năm 2025 đã chủ trì tổ chức thẩm định Hồ sơ đề xuất phê duyệt chủ trương đầu tư của 19 dự án điện gió ngoài khơi và 34 dự án lưới điện đi qua 02 tỉnh / thành trở lên. Trên cơ sở báo cáo kết quả thẩm định của Bộ Tài chính, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư đối với 13 dự án lưới điện.

2.2. Về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới

Luật Điện lực và Nghị định quy định chi tiết (Nghị định số 58/2025/NĐ-CP) đã tạo hành lang pháp lý đầy đủ, minh bạch cho việc phát triển nguồn điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới theo chủ trương của Đảng và theo Quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh; đặc biệt là hoàn thiện quy định về xác định rõ loại hình nguồn điện, quy định về điện tự sản xuất, tự tiêu thụ; góp phần quan trọng trong thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, mục tiêu tăng trưởng xanh và mục tiêu phát thải ròng của Quốc gia. Theo báo cáo của EVN, số liệu mua điện năng dư từ nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ của hộ gia đình ước thực hiện năm 2025 là khoảng 30 hợp đồng, tương ứng 2,2 MW; điện năng mua khoảng 150.000 kWh (ước dựa trên 20% sản lượng lý thuyết của công suất lắp đặt dự kiến).

Sau khi Luật Điện lực có hiệu lực thi hành, Bộ Chính trị đã ban hành nhiều Nghị quyết quan trọng như: Nghị quyết số 60-NQ/TW, Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 68-NQ/TW, Nghị quyết số 70-NQ/TW. Do vậy, cần tiếp tục xem xét, nghiên cứu để kịp thời thể chế hóa các quy định chưa có trong Luật Điện lực.

Đối với điện gió ngoài khơi: Điện gió ngoài khơi là lĩnh vực mới, Việt Nam chưa có nhiều kinh nghiệm thực tiễn và thiếu thông tin, dữ liệu điều tra cơ bản trong lĩnh vực này. Đến thời điểm hiện tại, Việt Nam chưa có dự án điện gió ngoài khơi nào được triển khai trên thực tiễn mà mới chỉ có một số dự án trong Quy hoạch điện lực được giao khu vực biển cho nhà đầu tư để thực hiện các hoạt động khảo sát và một số dự án đã có nhà đầu tư đề xuất chủ trương đầu tư. Ngày 12/11/2025, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 253/2025/QH15, trong đó bao gồm một số quy định, chính sách nhằm thúc đẩy phát triển các dự án điện gió ngoài khơi. Tuy nhiên, thực tế triển khai các hoạt động như giao khu vực biển để thực hiện khảo sát, chấp thuận chủ trương đầu tư dự án điện gió ngoài khơi đã phát sinh một số khó khăn, vướng mắc như thiếu tính đồng bộ về sử dụng khu vực biển để phát triển điện gió ngoài khơi và các hoạt động dầu khí, hàng hải; thiếu thông tin, cơ sở dữ liệu về khu vực biển có khả năng phát triển điện gió, tiềm ẩn nguy cơ lãng phí nguồn lực khảo sát, chiếm dụng không gian biển cho các mục đích khác; cùng một dự án trong Quy hoạch nhưng có thể có nhiều nhà đầu tư cùng đề xuất phát triển tại các khu vực biển khác nhau; chưa có cơ sở, căn cứ pháp lý để xác định và/hoặc UBND cấp tỉnh đề xuất điểm gom công suất làm căn cứ chấp thuận chủ trương đầu tư dự án điện gió ngoài

khởi... Do vậy, việc sửa đổi, bổ sung các quy định về điện gió ngoài khơi tại Luật Điện lực số 61/2024/NĐ-CP và Nghị quyết số 253/2025/QH15 là cần thiết và theo hướng chỉ quy định chính sách khung cơ bản nhằm bảo đảm tính ổn định của Luật, các nội dung thường xuyên thay đổi và/hoặc chưa thể dự báo, đánh giá được (do chưa có kinh nghiệm thực tiễn) thì giao Chính phủ quy định để bảo đảm phù hợp với thực tiễn trong từng thời kỳ.

Ngoài ra, điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới là lĩnh vực mới, quá trình thi hành Luật Điện lực đến nay có thời gian ngắn, chưa đủ điều kiện tổng kết, đánh giá một cách toàn diện, đầy đủ. Từ khi Luật Điện lực có hiệu lực thi hành đến nay, đã có nhiều Luật mới liên quan được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế như Luật Xây dựng, Luật Đầu tư, Luật Bảo vệ môi trường.... Do vậy, xuất phát từ thực tiễn, báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương và các doanh nghiệp cho thấy, cần thiết rà soát để xem xét sửa đổi, bổ sung quy định phù hợp với đặc thù phát triển từng loại hình điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới và phù hợp, đồng bộ với các Luật liên quan vừa được ban hành.

2.3. Về cấp phép hoạt động điện lực

Các quy định quan đến cấp phép hoạt động điện lực trong Luật Điện lực năm 2024 đã được các địa phương (*Sở Công Thương các tỉnh Tuyên Quang, Đắk Lắk, Cao Bằng, Bắc Ninh, Điện Biên*) và doanh nghiệp (*Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Điện lực TKV*) tổng kết đánh giá mặt ưu điểm như sau:

- Luật Điện lực năm 2024 đã cơ bản hoàn thiện khung pháp lý cho việc cấp phép hoạt động điện lực (cấp mới, cấp sửa đổi, bổ sung, cấp lại, cấp gia hạn và thu hồi giấy phép hoạt động điện lực), trong đó đã làm rõ, chuẩn hóa, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC), tạo thuận lợi hơn cho doanh nghiệp khi đề nghị cấp giấy phép; đồng thời Luật đã quy định rõ thẩm quyền, trình tự, điều kiện đối với từng lĩnh vực hoạt động điện lực phải cấp phép (phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện). Bên cạnh đó, việc giải quyết TTHC trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến đã giúp các tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực (GP HĐDL) được thuận tiện, nhanh chóng, khoa học, khách quan và hiệu quả.

- Luật Điện lực năm 2024 quy định nguyên tắc cấp GP HĐDL phù hợp với các cấp độ phát triển thị trường điện cạnh tranh; hiệu chỉnh điều kiện cấp GP HĐDL theo hướng chi tiết rõ ràng, minh bạch; bổ sung quy định về thời hạn giấy phép theo từng lĩnh vực, trong đó thời hạn giấy phép phát điện được điều chỉnh lên 20 năm, đây là ưu điểm quan trọng, giúp giảm TTHC.

- Đồng thời, ngày 04 tháng 3 năm 2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 61/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về GP HĐDL, quy định cụ thể các nội dung, trách nhiệm, trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết, hồ sơ cấp giấy phép, góp phần nâng cao chỉ số minh bạch, môi trường đầu tư của ngành điện. Luật Điện lực 2024 cũng đã bỏ việc cấp phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực, tạo điều kiện thuận lợi trong hoạt động của các đơn vị khi chỉ cần đáp ứng yêu cầu về giấy phép/chứng chỉ năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật xây dựng.

- Kết quả thực hiện:

Về TTHC: Tổng số TTHC trong hoạt động cấp phép điện lực của Bộ Công Thương được công bố công khai khi Luật Điện lực năm 2024 có hiệu lực thi hành là 19 TTHC (theo Quyết định số 623/QĐ-BCT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành bị bãi bỏ trong lĩnh vực điện lực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương); giai đoạn từ khi thực hiện phân quyền, phân cấp theo quy định tại Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ (có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2025) là 16 TTHC (theo Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành bị bãi bỏ và TTHC được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương).

Tổng số giấy phép hoạt động điện lực do Cơ quan quản lý về Điện lực của Bộ Công Thương cấp từ khi Luật có hiệu lực thi hành đến nay là 209 giấy phép (trong đó có 151 giấy phép từ ngày Luật có hiệu lực thi hành đến hết năm 2025 và 58 giấy phép trong đã cấp trong năm 2026).

2.4. Về thị trường điện cạnh tranh và mua bán điện

a) Về thị trường điện cạnh tranh:

Kể từ khi Luật Điện lực năm 2024 có hiệu lực đến nay, thị trường điện cạnh tranh đã vận hành được gần 14 năm (chính thức từ 01/7/2012) theo đúng các quy định tại Luật Điện lực, thiết kế được duyệt và quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh, cụ thể đã đạt được các kết quả như sau:

- Từ khi Luật Điện lực có hiệu lực, Bộ Công Thương đã ban hành 03 Thông tư quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh (Thông tư số 16/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025, Thông tư số 36/2025/TT-BCT ngày 03 tháng 6 năm 2025, Thông tư số 29/2026/TT-BCT ngày 02 tháng 6 năm 2026) để xử lý các vấn đề mới phát sinh từ thực tiễn, trong đó có các quy định để cụ thể hóa cơ chế chính sách phát triển cho các dự án điện khí sử dụng khí thiên nhiên khai thác trong nước tại Nghị định số 56/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 và 100/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2025 (sửa đổi, bổ sung Nghị định số 56/2025/NĐ-CP) về cơ chế phát triển cho các dự án điện khí thiên nhiên trong nước và đang tiếp tục sửa đổi quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh để phù hợp với thực tiễn phát sinh trong bối cảnh mới của hệ thống điện và thị trường với mục tiêu bảo đảm thị trường vận hành hiệu quả hơn và phù hợp với chủ trương và tinh thần của Nghị quyết số 70-NQ/TW và Nghị quyết số 328/NQ-CP.

- Thị trường điện, hệ thống điện được vận hành an toàn, ổn định và tin cậy góp phần bảo đảm cung cấp đủ điện cho phát triển kinh tế xã hội, chất lượng cung cấp điện tiếp tục được cải thiện.

- Đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện (nay là Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia – NSMO được tách ra khỏi Tập đoàn điện lực Việt Nam để chuyển về Bộ Công Thương quản lý từ tháng 8 năm 2024)

được Bộ Công Thương giao thực hiện lập và công bố các kế hoạch vận hành thị trường điện năm tới, tháng tới, tuần tới, lập lịch ngày tới, chu kỳ tới. Đến nay, NSMO phát huy tốt vai trò của đơn vị theo đúng quy định tại Luật Điện lực và góp phần bảo đảm quá trình lập lịch huy động các nhà máy điện trong hệ thống điện và thị trường điện được công khai, bình đẳng, minh bạch, không phân biệt đối xử giữa các đối tượng tham gia thị trường điện lực, tăng sự cạnh tranh, hiệu quả của thị trường điện đồng thời góp phần tối ưu hóa chi phí mua điện toàn hệ thống và tạo sự tin tưởng của các nhà đầu tư cũng như các thành viên tham gia thị trường điện.

- Tính đến hết ngày 15 tháng 6 năm 2026, tổng công suất đặt của hệ thống là 93.435MW (đã bao gồm 8.407 MW điện mặt trời áp mái) cao hơn so với năm 2025 (là 91.208 MW). Tổng số nhà máy điện (NMD) đang vận hành trong hệ thống là 479 NMD (không kể các nhà máy thủy điện nhỏ và điện mặt trời mái nhà). Các nhà máy trực tiếp tham gia thị trường là 126 nhà máy với công suất 37.213 MW, chiếm 39,8% trên tổng công suất đặt của hệ thống.

- Song song với việc triển khai thị trường điện cạnh tranh, thực hiện quy định tại Điều 47 Luật Điện lực, Bộ Công Thương đang tiếp tục triển khai hiệu quả cơ chế mua bán điện trực tiếp (cơ chế DPPA) được Chính phủ ban hành tại Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025. Trên cơ sở kết quả triển khai và yêu cầu hoàn thiện chính sách, Chính phủ tiếp tục ban hành Nghị định số 243/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP nhằm hoàn thiện cơ chế mua bán điện trực tiếp, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện và bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật. Theo đó, tính đến hết tháng 6 năm 2026, đã có 01 trường hợp triển khai DPPA qua lưới điện quốc gia đầu tiên. Bộ Công Thương cho rằng đây là cơ chế có thể thay thế phương thức mua bán điện truyền thống như hiện nay, tạo tiền đề triển khai hiệu quả hơn thị trường bán buôn điện cạnh tranh và chuyển dần sang thị trường bán lẻ điện cạnh tranh, đặc biệt là trong bối cảnh tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV đã thông qua Nghị quyết số 253/2025/QH15 về các cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026-2030, theo đó trong thời gian tới cơ chế DPPA sẽ tiếp tục triển khai hiệu quả hơn.

Hiện nay, Bộ Công Thương đang xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về lộ trình, nguyên tắc hoạt động, cơ cấu ngành điện và các điều kiện để hình thành và phát triển các cấp độ thị trường điện cạnh tranh tại Việt Nam, dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ ban hành năm 2026; đồng thời tiếp tục rà soát, đánh giá tổng thể thiết kế thị trường điện để điều chỉnh phù hợp hơn với bối cảnh, yêu cầu mới và phân đầu đáp ứng mục tiêu tại Nghị quyết số 70-NQ/TW và Nghị quyết số 328/NQ-CP.

b) Về mua bán điện:

b1) Về mua bán điện với nước ngoài: Kể từ ngày Luật Điện lực số 61/2024/QH15 có hiệu lực (ngày 01 tháng 02 năm 2025) đến nay, Bộ Công Thương đã phê duyệt chủ trương mua bán điện nước ngoài đối với 13 dự án, trong đó có 10 dự án mua điện về Việt Nam với tổng công suất 7.180 MW và 3 dự án bán điện từ Việt Nam với tổng công suất 272 MW.

b2) Về mua bán điện của Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN):

- Tổng sản lượng điện thương phẩm của EVN năm 2025 ước đạt 287,321 tỷ kWh tăng 4,09% so với năm 2024; trong đó điện thương phẩm bán cho khoảng 31,935 triệu khách hàng sử dụng điện¹ ước đạt 262,314 tỷ kWh tăng 3,96% so với năm 2024 và chiếm khoảng 91,3% tổng sản lượng điện thương phẩm toàn tập đoàn; điện thương phẩm bán buôn cho các đơn vị điện lực ngoài EVN là 25 tỷ kWh tăng 5,5% so với năm 2024.

- Về cơ cấu sử dụng điện theo mục đích: Điện thương phẩm cho mục đích sinh hoạt năm 2025 ước đạt 91,81 tỷ kWh tăng 0,11% so với năm trước liền kề và chiếm gần 32% so với tổng sản lượng điện thương phẩm; điện cho mục đích ngoài sinh hoạt (gồm: sản xuất, kinh doanh và hành chính sự nghiệp) ước đạt 195,5 tỷ kWh tăng 6,07% so với năm 2024 và chiếm khoảng 68% tổng sản lượng điện thương phẩm của toàn tập đoàn.

- Về hợp đồng mua bán điện với khách hàng sử dụng điện: Tổng số hợp đồng mua bán điện mục đích ngoài sinh hoạt của EVN năm 2025 ước đạt 3,5 triệu hợp đồng, tăng 1,64% so với năm 2024. Tổng số hợp đồng mua bán điện mục đích sinh hoạt ước đạt 28,45 triệu hợp đồng, tăng 1,53% so với năm 2024; trong đó số hợp đồng mua bán điện mục đích sinh hoạt tại khu vực nông thôn ước đạt 11,87 triệu hợp đồng, tăng 1,57% so với năm 2024.

2.5. Giá điện và giá dịch vụ về điện

Trong năm 2025, việc tổ chức thi hành các văn bản quy phạm pháp luật về giá điện được triển khai tương đối đồng bộ, thống nhất. Hệ thống văn bản quy định về giá điện gồm 01 Nghị định của Chính phủ, 02 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 15 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về giá điện và giá dịch vụ về điện được ban hành trong năm 2025 (theo danh mục kèm theo) đã từng bước cụ thể hóa các quy định tại Luật Điện lực năm 2024, hình thành khung pháp lý tương đối đầy đủ cho công tác quản lý nhà nước về giá điện.

Về ưu điểm, các văn bản đã quy định khá toàn diện về nguyên tắc và cơ chế điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân; khung giá và cơ cấu biểu giá bán lẻ điện; phương pháp xác định giá đối với từng khâu trong hoạt động điện lực, bao gồm phát điện, truyền tải điện, điều độ vận hành hệ thống điện, dịch vụ phụ trợ hệ thống điện, bán buôn và bán lẻ điện, đồng thời bổ sung quy định đối với một số loại hình điện mới. Việc tổ chức thi hành các quy định này đã góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch trong quá trình hình thành giá điện, tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho công tác điều hành, quản lý giá điện, qua đó góp phần bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người sử dụng điện.

2.6. Về điều độ, vận hành hệ thống điện quốc gia

a) Đánh giá tình hình cung cấp điện năm 2025 và kế hoạch năm 2026

Ngày 15 tháng 12 năm 2024, Bộ Công Thương đã ban hành kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện quốc gia năm 2025. Trên cơ sở đó, Đơn vị điều độ

¹ Khách hàng sử dụng điện bao gồm số hộ khách hàng sử dụng điện mục đích sinh hoạt và số khách hàng sử dụng điện mục đích ngoài mục đích sinh hoạt.

hệ thống điện quốc gia (nay là NSMO) đã lập và công bố phương thức vận hành hệ thống điện quốc gia theo các khung thời gian năm tới, tháng tới, tuần tới, phương thức vận hành đặc biệt theo quy định.

Việc cung cấp điện năm 2025 đã đáp ứng đủ cho nhu cầu hoạt động sản xuất-kinh doanh và sinh hoạt của nhân dân. Trong năm 2025, do ảnh hưởng của bão và các đợt mưa lớn kéo dài gây lũ lụt lớn tại các tỉnh khu vực miền Trung, lưu lượng nước về các hồ thủy điện nhìn chung lớn hơn so với trung bình nhiều năm, các hồ thủy điện khu vực miền Trung đã thực hiện điều tiết xả lũ để đảm bảo dung tích phòng lũ, đồng thời góp phần cắt, giảm lũ cho vùng hạ du và huy động để bảo đảm tuân thủ các quy trình vận hành liên hồ chứa, đơn hồ chứa, tối ưu nguồn tài nguyên nước hạn chế việc xả thừa, đáp ứng nhu cầu phụ tải điện thực tế của hệ thống, bảo đảm hệ thống điện quốc gia vận hành an toàn, tin cậy, liên tục và kinh tế. Các nguồn nhiệt điện than được điều chỉnh huy động theo tình hình huy động các nguồn thủy điện để đáp ứng nhu cầu sử dụng điện của phụ tải, bảo đảm chất lượng điện năng, ổn định hệ thống. Các nguồn nhiệt điện khí được huy động hợp lý theo khả năng cấp khí và nhu cầu phụ tải. Các nguồn điện năng lượng tái tạo tiếp tục được huy động theo khả năng hấp thụ của lưới điện.

Tỷ lệ tổn thất điện năng của Việt Nam năm 2025 đạt 6% (đạt chỉ tiêu kế hoạch). Độ tin cậy cung cấp điện trong năm 2025 tiếp tục được cải thiện, trong đó chỉ số SAIDI ước thực hiện là 230 phút, vượt mục tiêu kế hoạch năm. Tất cả các Tổng công ty Điện lực đều thực hiện tốt các chỉ tiêu độ tin cậy so hơn kế hoạch đầu năm. Riêng Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh sau khi sáp nhập các tỉnh Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ) từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, các chỉ tiêu SAIDI và SAIFI ước thực hiện năm 2025 là 160 phút (cao hơn kế hoạch giao đầu năm-30 phút) và 1,6 lần (cao hơn kế hoạch đầu năm – 0,45 lần). Trong năm 2025, do ảnh hưởng của 15 cơn bão và 06 cơn áp thấp nhiệt đới nên độ tin cậy cung cấp điện năm 2025 cao hơn so với năm 2024.

b) Kết quả thực thi hành Luật Điện lực liên quan đến xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về công tác điều độ, vận hành hệ thống điện quốc gia

Kể từ khi Luật Điện lực năm 2024 có hiệu lực, Bộ Công Thương đã tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định số 18/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 02 năm 2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực liên quan đến hoạt động mua bán điện và các tình huống bảo đảm cung cấp điện, Nghị định số 135/2026/NĐ-CP ngày 07 tháng 04 năm 2026 quy định cơ chế, chính sách ưu đãi, ưu tiên cho đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia và đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện. Đồng thời, Bộ Công Thương đã ban hành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật phục vụ công tác điều độ, vận hành hệ thống điện quốc gia, bao gồm Thông tư số 04/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 quy định về trình tự ngừng, giảm mức cung cấp điện; Thông tư số 05/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 quy định về hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng; Thông tư số 06/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 quy định về điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia; Thông tư số 07/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 quy định về quản lý nhu cầu điện và Thông tư số 46/2025/TT-

BCT ngày 06 tháng 8 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2025/TT-BCT, Thông tư số 05/2025/TT-BCT, Thông tư số 06/2025/TT-BCT.

Trên cơ sở khung pháp lý nêu trên, Đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia (nay là NSMO) được Bộ Công Thương giao lập và công bố phương thức vận hành hệ thống điện quốc gia theo các khung thời gian năm tới, tháng tới, tuần tới theo quy định nhằm đánh giá khả năng bảo đảm cung cấp điện, làm cơ sở vận hành hệ thống điện, thị trường điện an toàn, ổn định và tin cậy. Đến nay, Bộ Công Thương đã phê duyệt Phương thức vận hành hệ thống điện quốc gia năm 2026 tại Quyết định số 3477/QĐ-BCT ngày 28 tháng 11 năm 2025.

Việc tổ chức xây dựng, trình phê duyệt và tổ chức thực hiện các phương thức vận hành hệ thống điện quốc gia đã được NSMO thực hiện theo đúng quy định, bảo đảm hệ thống điện quốc gia vận hành an toàn, ổn định, tin cậy và tối ưu kinh tế-kỹ thuật, tuân thủ các quy định về điều độ, vận hành hệ thống điện quốc gia.

2.7. Về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực

Luật Điện lực năm 2024 đã giành 1 chương (Chương VIII) quy định về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực. Thực hiện quy định của Luật, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực. Về phía Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 41/2025/TT-BCT ngày 22 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn quốc gia về an toàn điện. Do đó, về cơ bản, các văn bản hiện hành đã tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực. Trên cơ sở đó, khẳng định được vai trò của việc bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, ứng phó rủi ro, phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện và nâng cao đời sống cho nhân dân, thúc đẩy quá trình hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực.

Bên cạnh những tác động tích cực, Luật Điện lực 2024 có một số bất cập, hạn chế khi áp dụng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, bao gồm sự chưa rõ ràng về phân cấp trách nhiệm giữa trung ương và địa phương gây khó khăn trong phối hợp và thực hiện việc bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực. Việc phân cấp quản lý chuyên môn cao là thách thức so với năng lực và điều kiện thực tế của địa phương, dẫn đến khó khăn trong quản lý, giám sát và xử lý vi phạm, như sau:

- Ngày 12 tháng 6 năm 2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 146/2025/NĐ-CP quy định việc phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại, trong đó một số nhiệm vụ tại Luật Điện lực và Nghị định số 62/2025/NĐ-CP được Chính phủ phân cấp, phân quyền cho Bộ trưởng Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân tỉnh cấp tỉnh thực hiện, cụ thể như sau:

Bộ Công Thương được thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ trong việc quy định chi tiết các nội dung tại: khoản 1 và khoản 2 Điều 67 của Luật Điện lực liên quan đến bảo vệ an toàn công trình điện lực; khoản 1 và khoản 2 Điều 69 của Luật liên quan đến an toàn điện; Điều 74 Luật Điện lực về an toàn trong sử dụng

điện cho mục đích sinh hoạt, dịch vụ; khoản 5 Điều 75 của Luật về phân loại, phân cấp công trình thủy điện; Điều 77 Luật Điện lực về an toàn trong giai đoạn quản lý, vận hành quy định và khoản 1, khoản 5 Điều 78 của Luật liên quan đến phạm vi bảo vệ công trình thủy điện.

Bộ Công Thương được thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ trong việc phê duyệt danh mục công trình thủy điện quan trọng đặc biệt được quy định tại điểm a khoản 5 Điều 30 của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP.

Ủy ban nhân dân tỉnh cấp tỉnh được thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ trưởng Bộ Công Thương trong việc thẩm định, phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện quan trọng đặc biệt và đập, hồ chứa thủy điện được xây dựng trên địa bàn 02 tỉnh trở lên được quy định tại điểm a khoản 5 Điều 76 Luật Điện lực và điểm a khoản 4 và khoản 7 Điều 35 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP.

Đối chiếu với các nội dung trên, một số nhiệm vụ quyền hạn của Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân tỉnh cấp tỉnh được Chính phủ phân cấp thực hiện mà chưa được quy định tại Luật cần thiết phải xem xét sửa đổi, bổ sung để đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý trong thực hiện.

- Ngày 12 tháng 6 năm 2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 139/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương (Nghị định số 139/2025/NĐ-CP), trong đó để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, trách nhiệm quản lý nhà nước của UBND cấp huyện được quy định tại khoản 3 Điều 22, khoản 2 Điều 45 và khoản 6 Điều 51 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

- Ngày 12 tháng 6 năm 2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 131/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Nghị định số 131/2025/NĐ-CP). Khoản 5 Điều 17 đã chuyển thẩm quyền từ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện sang Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới trên địa bàn xã do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp (được quy định tại điểm d khoản 4 Điều 24 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước).

- Đồng thời, ngày 19 tháng 6 năm 2025, Bộ Công Thương ban hành Thông tư số 38/2025/TT-BCT về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, trong đó Bộ trưởng Bộ Công Thương phân cấp cho Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp thẩm định, phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện loại quan trọng đặc biệt và công trình thủy điện trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên quy định tại điểm a khoản 5 Điều 76, khoản 2 Điều 77 Luật Điện lực.

2.8. Đối với chuyển đổi số trong lĩnh vực điện lực và năng lượng liên quan.

a) Khoản 1 Mục II Nghị quyết 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 có nội dung: “*Đẩy nhanh chuyển đổi số trong ngành năng lượng*”; khoản 4 Mục III: “*Hoàn thiện cơ chế, xây dựng cơ sở dữ liệu, thực hiện thống kê năng lượng quốc gia phục vụ công tác quản lý, điều hành hiệu quả ngành năng lượng*”. Nội dung này đã được cụ thể tại khoản 1, Điều 8 Luật Điện lực số 61/2024/QH15 như sau: “*Áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong hoạt động điện lực, sử dụng điện nhằm tiết kiệm, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn năng lượng, bảo vệ môi trường, bảo vệ hành lang bảo vệ công trình điện lực, an toàn điện và an toàn đập, hồ chứa thủy điện*”; khoản 3, Điều 8: “*... chuyển đổi số, quản lý vận hành hệ thống thông tin, dữ liệu và các nội dung ứng dụng khoa học, công nghệ khác trong lĩnh vực điện lực.*” và tại khoản 4, Điều 8: “*Chính phủ quy định chi tiết Điều này*”.

Thực hiện quy định nói trên của Luật Điện lực, Chính phủ đã có quy định chi tiết tại Chương III của Nghị định 56/2025/NĐ-CP ngày 3/3/2025 về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư xây dựng dự án điện lực và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực. Bao gồm: Điều 6 quy định về chuyển đổi số, hệ thống thông tin, dữ liệu lĩnh vực điện lực; Điều 7 quy định về chính sách của Nhà nước về hoạt động chuyển đổi số, hệ thống thông tin, dữ liệu lĩnh vực điện lực; Điều 8 quy định tổ chức thực hiện và hoạt động quản lý chuyển đổi số, hệ thống thông tin, dữ liệu lĩnh vực điện lực.

b) Đối với Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 70-NQ/TW có các nội dung sau::

- Khoản 1 Mục II Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia có nội dung: “*Quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. **Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành**; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số, hình thành sản phẩm dịch vụ dữ liệu. Phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, công nghiệp văn hóa số đạt mức cao của thế giới. Việt Nam thuộc nhóm các nước dẫn đầu về an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu*”; tại khoản 3 Mục III: “***Xây dựng, phát huy hiệu quả dữ liệu quốc gia, dữ liệu của bộ, ngành, địa phương bảo đảm liên thông, tích hợp, chia sẻ***”; tại khoản 5 Mục III: “*Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh*”

- Khoản 3 Mục III Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 có nội dung: “*Xây dựng và phát triển hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu*

năng lượng quốc gia đáp ứng yêu cầu phát triển năng lượng bền vững, hiệu quả và an toàn.”

Đối chiếu với các nội dung trên, các quy định về chuyên đổi số, quản lý vận hành hệ thống thông tin, dữ liệu điện lực đã được thể hiện trong Luật Điện lực số 61/2024/QH15.

3. Khó khăn, vướng mắc trong thi hành Luật và nguyên nhân

3.1. Về lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong Quy hoạch tỉnh

a) Chất lượng lập nội dung phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh còn hạn chế

Theo Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14, nội dung phương án phát triển phát triển mạng lưới cấp điện được tích hợp trong quy hoạch tỉnh cùng với các nội dung lĩnh vực ngành khác (giao thông, xây dựng, đô thị,...). Do đó, việc lựa chọn một đơn vị tư vấn chủ trì lập quy hoạch tỉnh không thể đáp ứng chất lượng cho các nội dung được tích hợp trong Quy hoạch tỉnh.

Do chất lượng phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh còn hạn chế, làm ảnh hưởng đến tính khả thi khi triển khai các công trình nguồn - lưới điện theo quy hoạch tỉnh được duyệt, phát sinh vướng mắc trong thực tiễn, dẫn đến phát sinh nhiều nhu cầu điều chỉnh quy hoạch với nguyên nhân từ nội tại bản thân dự án, trong khi pháp luật về quy hoạch chưa quy định các trường hợp điều chỉnh cục bộ cho đến khi Luật số 57/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024. Nghị quyết số 70-NQ/TW đã được chỉ rõ mặt hạn chế về công tác quy hoạch như: “chưa gắn kết chặt chẽ với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và một số ngành liên quan”; “...Chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng còn nhiều bất cập, **chậm sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện**, nhất là cơ chế, chính sách huy động nguồn lực cho phát triển năng lượng..., **quy hoạch điều chỉnh thiếu linh hoạt, chưa kịp thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn**, việc **tổ chức thực hiện thiếu đồng bộ... Thủ tục hành chính còn rườm rà, phức tạp...**”, “**Rà soát, hoàn thành việc tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế trong quy hoạch**”.

b) Thiếu cơ chế điều chỉnh linh hoạt

Bộ Công Thương đã nhận diện vấn đề này trong quá trình thực hiện và đã tham mưu Quốc hội ban hành Nghị quyết số 253/2025/QH15 có hiệu lực từ 01 tháng 03 năm 2026 đến ngày 31 tháng 12 năm 2030 để tháo gỡ nội dung này. Do đó, về dài hạn, cần quy định cụ thể về việc điều chỉnh linh hoạt trong pháp luật về điện lực.

Hiện nay, Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15 đã được Quốc hội thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 3 năm 2026, trong đó, Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15 đã bãi bỏ các quy định liên quan về lập, phê duyệt kế hoạch thực hiện quy hoạch tại và bổ sung Quy hoạch chi tiết ngành là quy hoạch cụ thể hóa phương án phát triển, sắp xếp, phân bổ không gian phát triển cho các ngành kết cấu hạ tầng, sử dụng tài nguyên; Bộ trưởng phê duyệt quy hoạch chi tiết ngành;

việc lập, phê duyệt, thẩm định, công bố, điều chỉnh quy hoạch chi tiết ngành thực hiện theo quy định của pháp luật khác có liên quan.

3.2. Về đầu tư xây dựng lưới điện truyền tải

Tại khoản 4 Điều 5 Luật Điện lực đã quy định cho phép các nhà đầu tư được đầu tư truyền tải điện (trừ lưới điện do nhà nước độc quyền tại khoản 2 Điều 5) và giá dịch vụ truyền tải được quy định tại khoản 6 Điều 51 Luật Điện lực và được hướng dẫn tại Thông tư số 14/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về quy định phương pháp lập, hồ sơ, trình tự, thủ tục phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện nhưng chưa thu hút các nhà đầu tư tham gia đầu tư. Theo Nghị quyết số 70-NQ/TW có nhiệm vụ “Huy động nguồn vốn từ khu vực tư nhân tham gia phát triển hạ tầng truyền tải điện theo mô hình hợp tác công tư”, vì vậy, bổ sung một số quy định nguyên tắc chung về lưới điện thực hiện theo hình thức PPP. Mặt khác, thực tế còn chưa phân định rõ trách nhiệm đầu tư lưới điện truyền tải với lưới điện truyền tải đấu nối trong phạm vi đầu tư của dự án nguồn điện hoặc lưới điện truyền tải kết nối riêng phục vụ mục đích mua bán điện trực tiếp. Vì vậy, cần bổ sung quy định phân biệt rõ trường hợp đầu tư lưới điện truyền tải theo cơ chế thu hồi chi phí qua giá dịch vụ truyền tải với trường hợp đầu tư lưới điện đấu nối đồng bộ thuộc phạm vi dự án nguồn điện được thu hồi chi phí qua giá dịch vụ phát điện để làm rõ các đối tượng đầu tư lưới điện truyền tải; hoặc lưới điện kết nối phục vụ mua bán trực tiếp được thu hồi chi phí qua giá dịch vụ phát điện.

3.3. Về cấp phép hoạt động điện lực

Bên cạnh những tác động tích cực đã đề cập ở phần II.2, Luật Điện lực 2024 và hệ thống các văn bản dưới luật liên quan đến cấp phép hoạt động điện lực có một số bất cập, hạn chế như sau:

- Quy định về điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực: Ngày 07 tháng 4 năm 2026, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó đã cắt giảm các điều kiện hoạt động điện lực quy định tại Luật Điện lực năm 2024, Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 4 năm 2026 đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027. Do đó, cần rà soát, sửa đổi quy định của Luật Điện lực năm 2024 để bảo đảm thống nhất, đồng bộ về nội dung với quy định tại các Nghị quyết nêu trên.

Khi các điều kiện đầu tư kinh doanh đã được cắt giảm, đơn giản hóa ở bước tiền kiểm, cần có quy định về việc duy trì hoạt động điện lực trong thời hạn được cấp giấy phép (không phải điều kiện cấp giấy phép) để tạo hành lang pháp lý rõ ràng, minh bạch trong công tác hậu kiểm của cơ quan có thẩm quyền sau khi tổ chức đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực. Các điều kiện này do Chính phủ quy định chi tiết ở cấp Nghị định và cơ quan quản lý nhà nước chỉ thực hiện hậu kiểm đối với việc duy trì các điều kiện theo quy định này. Do đó, Bộ Công Thương đề xuất bổ sung nội dung giao Chính phủ quy định chi tiết điều kiện quy trì hoạt động điện lực như tại dự thảo Luật.

- Quy định về trường hợp cấp giấy phép hoạt động điện lực: Điểm c khoản 1 Điều 32 Luật Điện lực số 61/2024/QH15 quy định: “*c) Cấp mới giấy phép hoạt động điện lực trong trường hợp thay đổi phạm vi hoạt động, thông số kỹ thuật chính của công trình điện, công nghệ sử dụng trong hoạt động điện lực của giấy phép đã cấp*”. Theo quy định nêu trên, trường hợp tổ chức có nhu cầu giảm phạm vi hoạt động hoặc thay đổi thông số kỹ thuật (khi bảo dưỡng, thay thế thiết bị) mà không làm tăng quy mô công suất sẽ phải thực hiện đề nghị cấp mới giấy phép hoạt động điện lực (Cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực phải thẩm định hồ sơ và các điều kiện như cấp mới giấy phép hoạt động điện lực), điều này dẫn đến việc các tổ chức phải thực hiện nộp đầy đủ hồ sơ như trường hợp cấp mới (có nhiều điều kiện, thành phần hồ sơ hơn, thời gian giải quyết dài hơn các trường hợp cấp khác). Ví dụ trường hợp cải tạo, thay thế thiết bị có hiệu suất tốt hơn dẫn đến có thể phát công suất lớn hơn so với công suất đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực; trường hợp loại bỏ các tổ máy không còn đáp ứng điều kiện về vận hành trong lĩnh vực phát điện hoặc thay đổi giảm phạm vi bán buôn, bán lẻ điện so với giấy phép hoạt động điện lực đã cấp do chuyển nhượng hoặc vì các lý do khách quan khác. Vấn đề này gây trở ngại không cần thiết trong thực tiễn, do đó cần sửa đổi quy định tại Luật theo hướng bãi bỏ điểm c khoản 1 Điều 32 và sửa đổi, bổ sung quy định về trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực tại điểm a, khoản 1 Điều 32 theo hướng cho phép các trường hợp nêu trên chỉ cần thực hiện thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực để đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm thiểu thời gian và chi phí tuân thủ của tổ chức.

- Quy định về miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực: Điều 33 Luật Điện lực số 61/2024/QH15 quy định các trường hợp miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực, tuy nhiên chưa bao gồm lĩnh vực phân phối điện, bán buôn điện và bán lẻ điện. Ví dụ: Nguồn điện mặt trời mái nhà ĐMTMN có công suất lắp đặt dưới 01 MW tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp (DPPA) qua lưới điện kết nối riêng được miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực khi lĩnh vực phát điện, nhưng không được miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực lĩnh vực phân phối điện, bán lẻ điện. Để tạo sự đồng bộ trong các lĩnh vực, hành lang pháp lý thông thoáng, cắt giảm đơn giản hóa thủ tục hành chính, cần điều chỉnh quy định theo hướng mở rộng phạm vi miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực nói chung và đối với nguồn ĐMTMN nói riêng (nguồn điện đang được ưu tiên phát triển),... Để xử lý vấn đề này, cần sửa đổi quy định tại Luật theo hướng giao Chính phủ quy định thêm các trường hợp miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực so với các trường hợp đã được quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật hiện hành.

3.4. Về hợp đồng mua bán điện và thị trường điện

Qua 14 năm vận hành thị trường điện cạnh tranh (phát điện và bán buôn) và qua quá trình triển khai thực hiện Luật Điện lực, các quy định về mua bán điện trên thị trường điện cạnh tranh đã tạo cơ sở pháp lý cho việc tổ chức và vận hành thị trường điện. Tuy nhiên, thực tế thị trường bán buôn điện cạnh tranh vẫn cơ bản vận hành theo mô hình một đơn vị mua duy nhất là EVN, chưa vận hành thực chất với nhiều bên mua buôn điện. Để chuyển sang mô hình nhiều đơn vị mua buôn điện nhằm nâng cao tính cạnh tranh, hiệu quả, minh bạch và độ tin cậy của tín hiệu giá thị trường làm

cơ sở cho các đơn vị có nhiều lựa chọn thực hiện ký kết các hợp đồng mua bán điện và quản lý rủi ro cần phải chuyển đổi các hợp đồng mua bán điện hiện hữu giữa các đơn vị phát điện tham gia trực tiếp thị trường điện với EVN sang hợp đồng với các Tổng công ty điện lực. Tuy nhiên, hiện nay, chưa có quy định hoặc cơ sở pháp lý vững chắc để thực hiện nội dung này. Vì vậy, cần bổ sung quy định về trách nhiệm của các đối tượng mua bán điện trong việc chuyển đổi hợp đồng mua bán điện khi thị trường điện cạnh tranh chuyển sang cấp độ phát triển mới hoặc khi thiết kế thị trường điện cạnh tranh được điều chỉnh.

Bên cạnh đó, Điều 42 Luật Điện lực hiện hành mới quy định Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết các hoạt động, điều hành giao dịch trên thị trường điện cạnh tranh phù hợp với từng cấp độ phát triển của thị trường điện cạnh tranh. Quy định này chưa bao quát đầy đủ nguyên tắc vận hành thị trường điện cạnh theo các yêu cầu của lộ trình phát triển và thiết kế thị trường điện cạnh tranh trong từng giai đoạn; ngoài ra, trước những yêu cầu và bối cảnh mới, đặc biệt với sự xuất hiện của nhiều loại hình nguồn điện mới, yêu cầu bảo đảm cung cấp điện, thì cần có quy định cụ thể trong Luật để Bộ Công Thương có cơ sở quy định các nội dung cụ thể về can thiệp thị trường điện trong các trường hợp cần thiết nhằm bảo đảm cung cấp điện và vận hành an toàn, ổn định hệ thống điện và thị trường điện.

Ngoài ra, để vận hành thị trường điện cạnh tranh hiệu quả và thực chất, ngoài các quy định thuộc phạm vi Luật Điện lực, cần phải phối hợp với Bộ Tài chính để sửa đổi, bổ sung các quy định về thuế giá trị gia tăng khi áp dụng các hợp đồng kỳ hạn điện trong pháp luật về thuế. Thực tế, hiện nay, đang tồn tại hiệu chỉnh sách về đối tượng không chịu thuế Giá trị gia tăng cho các hợp đồng mua bán điện tài chính phái sinh (hợp đồng kỳ hạn). Mặc dù tại khoản 4 Điều 45 Luật Điện lực quy định: "*Cơ chế thuế giá trị gia tăng đối với giao dịch hợp đồng kỳ hạn điện, hợp đồng quyền chọn mua điện hoặc bán điện, hợp đồng tương lai điện áp dụng theo quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng*".

Tuy nhiên, Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 90/2025/QH15 và Luật số 149/2025/QH15 chưa có quy định các đối tượng này thuộc đối tượng không chịu thuế.

Việc chưa đồng nhất giữa quy định tại các Luật gây khoảng trống pháp lý và khó khăn cho việc triển khai hiệu quả các cấp độ của thị trường điện cạnh tranh theo chủ trương của Đảng, Nhà nước và Lãnh đạo Chính phủ. Trong quá trình xây dựng Dự thảo Luật Điện lực sửa đổi, Bộ Công Thương dự kiến đề nghị bổ sung các quy định về việc Hợp đồng kỳ hạn điện, hợp đồng quyền chọn mua điện hoặc bán điện, hợp đồng tương lai điện là các hợp đồng tài chính phái sinh và không chịu thuế giá trị gia tăng. Tuy nhiên, theo Kết luận số 18-KL/TW của BCH Trung ương khoá XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số” có yêu cầu “không ban hành các cơ chế, chính sách, quy định đặc thù về miễn, giảm, ưu đãi thuế cao hơn quy định của pháp luật về thuế, pháp luật khác về thu NSNN”.

Vì vậy, để giải quyết triệt để các vấn đề về thuế trong các hợp đồng kỳ hạn điện (tài chính phái sinh) trong thị trường điện cạnh tranh, Bộ Công Thương đề xuất theo hướng sửa đổi tại Luật thuế GTGT như sau: Bổ sung cụm từ "pháp luật về điện lực" vào sau cụm từ "pháp luật về thương mại" tại điểm g khoản 9 Điều 5 Luật số 48/2024/QH15 ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội ban hành Luật Thuế giá trị gia tăng. Bộ Công Thương sẽ làm việc với cơ quan chủ trì soạn thảo Luật Thuế giá trị gia tăng để làm rõ nội dung này.

Với yêu cầu của các bên liên quan trong việc đàm phán hợp đồng mua bán điện, một số nội dung bên bán yêu cầu bổ sung để thuận lợi trong việc vay vốn, tuy nhiên việc thỏa thuận với bên mua vẫn còn nhiều hạn chế, dẫn đến dễ kéo dài thời gian đàm phán. Do đó, một số nội dung cần được bổ sung trong nội dung chính của hợp đồng do cơ quan nhà nước ban hành để các bên có cơ sở đàm phán, thống nhất, rút ngắn thời gian đàm phán hợp đồng mua bán điện.

3.5. Về giá điện

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai thi hành Luật Điện lực năm 2024 và các văn bản hướng dẫn còn bộc lộ một số hạn chế, vướng mắc. Trước hết, quy định nhà máy điện năng lượng tái tạo nhỏ áp dụng cơ chế biểu giá chi phí tránh được chưa thực sự phù hợp với tất cả các loại hình điện năng lượng tái tạo quy mô nhỏ. Một số loại hình nguồn điện từ chất thải rắn, sinh khối có đặc thù về công nghệ và chi phí (trong đó có cả chi phí nhiên liệu có sự biến động theo tháng, năm và từng tỉnh, từng khu vực,...), khiến việc áp dụng cơ chế chi phí tránh được khó phản ánh đầy đủ, hợp lý chi phí thực tế, làm giảm tính khả thi nếu tiếp tục thực hiện theo cơ chế chi phí tránh được, do đó cần thiết bổ sung cơ chế giá điện hỗ trợ khác ngoài cơ chế chi phí tránh được nêu trên hoặc cơ chế khuyến khích đầu tư để thu hút đầu tư, phát triển.

Tại khoản 9 Điều 5 về chính sách ưu đãi, hỗ trợ và cơ chế đột phá cho phát triển điện gió ngoài khơi (là loại hình năng lượng tái tạo) và Nghị quyết 70-NQ/TW quy định: có cơ chế, chính sách đặc thù vượt trội để thu hút và triển khai các dự án năng lượng quan trọng, cấp bách quốc gia trong đó các dự án điện năng lượng tái tạo để trở thành lợi thế cạnh tranh, nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ thúc đẩy phát triển năng lượng. Nghị quyết 70-NQ/TW cũng quy định: cơ chế, chính sách đột phá thu hút mọi nguồn lực xã hội tham gia phát triển năng lượng, bảo đảm nguồn vốn thực hiện các quy hoạch phát triển năng lượng. Ngoài ra, để bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia theo từng thời kỳ, cần thiết có cơ chế để đáp ứng các nguồn điện linh hoạt có khả năng cung cấp điện nhanh chóng, kịp thời cho hệ thống (như hệ thống tàu nổi sử dụng nhiên liệu LNG,...).

Vì vậy, cần rà soát lại việc nhà máy điện năng lượng tái tạo nói chung theo hướng đề xuất các cơ chế linh hoạt, phù hợp hơn trong đó đề xuất thêm cơ chế giá điện hỗ trợ hoặc cơ chế khuyến khích đầu tư (ngoài cơ chế biểu giá chi phí tránh được hiện đang được áp dụng cho các nhà máy thủy điện nhỏ, cần xem xét bổ sung cơ chế giá điện khác để hỗ trợ cho các nhà máy điện như nhà máy điện chất thải rắn, sinh khối, địa nhiệt,...) theo điều kiện kinh tế - xã hội của từng thời kỳ và cấp độ thị trường điện cạnh tranh để thu hút đầu tư, các cơ chế giá điện hỗ trợ này sẽ thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Ngoài ra, mặc dù Luật Điện lực năm 2024 quy định nguyên tắc xác định giá điện phải phản ánh đầy đủ chi phí hợp lý, hợp lệ, song thực tế triển khai cho thấy một số chi phí phát sinh trong quá trình sản xuất, kinh doanh điện chưa được tính toán đầy đủ trong giá điện theo quy định hiện hành, chưa thực hiện điều chỉnh kịp do để bảo đảm kinh tế vĩ mô và thực hiện các cân đối lớn của nền kinh tế. Điều này ảnh hưởng nhất định đến tính minh bạch, đầy đủ và khả thi của chính sách giá điện, đặt ra yêu cầu tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định về xác định và điều chỉnh giá điện, cũng như cần thiết bổ sung chính sách đối với trường hợp giá bán điện chưa kịp điều chỉnh để bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, an sinh xã hội thì Nhà nước có cơ chế bù đắp chi phí hợp lý, thông qua cơ chế điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân được Chính phủ quy định.

Khoản 3 Điều 51 Luật Điện lực số 61/2024/QH15 quy định Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục và phương pháp xác định khung giá phát điện; đồng thời phê duyệt khung giá phát điện do tổ chức có thẩm quyền lập quy hoạch phát triển điện lực xây dựng và trình. Trên thực tế, EVN hiện đang là đơn vị xây dựng khung giá phát điện. Tuy nhiên, với đặc thù là bên mua điện, việc giao EVN thực hiện nhiệm vụ này có thể chưa bảo đảm tính phù hợp và khách quan. Bên cạnh đó, thời gian trình, thẩm định và phê duyệt khung giá phát điện trong thời gian qua còn kéo dài, dẫn đến việc các địa phương chưa kịp thời có đủ thông tin để tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư. Tham chiếu các quy định của pháp luật về quy hoạch, đặc biệt là quy định tại Luật Quy hoạch liên quan đến chi phí lập và thẩm định, cho thấy cần có cơ chế rõ ràng về nguồn lực tài chính cho hoạt động này. Do đó, cần có quy định việc bổ sung quy định về chi phí lập, thẩm định và phê duyệt khung giá phát điện theo quy định của pháp luật về đầu tư công và các nguồn vốn hợp pháp khác là cần thiết.

Với sự phát triển nhanh của thị trường điện cạnh tranh và sự xuất hiện của nhiều loại hình nguồn điện mới đã dẫn đến việc phải ban hành, sửa đổi, bổ sung nhiều văn bản hướng dẫn trong thời gian ngắn, gây khó khăn nhất định cho công tác tổ chức triển khai và áp dụng thống nhất các quy định pháp luật trên thực tế.

Bộ Công Thương cũng nhận được ý kiến của các doanh nghiệp đề nghị có cơ chế giá điện phù hợp cho các loại hình nhà máy điện đặc thù thực hiện theo các chủ trương của Nhà nước như nhà máy điện Long Phú 1, Thái Bình 2 có chính sách thu hồi chi phí đầu tư và bảo toàn vốn nhà nước. Ngoài ra, bổ sung trong trường hợp nhà máy điện thay đổi nhiên liệu (hiện có nhà máy nhiệt điện Ô Môn I đang sử dụng nhiên liệu dầu để phát điện, trong thời gian tới sẽ sử dụng khí Lô B trong chuỗi khí điện Lô B); chuyển đổi từ hình thức hợp đồng mua bán điện sang hình thức hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ hệ thống điện hoặc ngược lại (các nhà máy điện khi chuyển đổi hình thức hợp đồng thì cơ chế giá nhằm thu hồi chi phí là khác nhau để phù hợp với đặc tính của loại hình hợp đồng, tương ứng đặc tính vận hành nhà máy điện đó). Việc chuyển đổi nhiên liệu, chuyển đổi hình thức hợp đồng sẽ phải thực hiện điều chỉnh giá điện để đảm bảo việc thu hồi các khoản chi phí hợp lý, hợp lệ. Đối với việc hướng dẫn chi tiết các trường hợp điều chỉnh lại giá điện, Bộ Công Thương nhận được nhiều ý kiến đề xuất cần phải có hướng dẫn để triển khai thực hiện. Trên cơ sở

các ý kiến nêu trên, cần thiết sửa đổi Điều 52 theo hướng bổ sung thêm trường hợp điều chỉnh lại giá điện là chuyển đổi nhiên liệu và chuyển đổi hình thức hợp đồng mua bán điện và giao Chính phủ quy định về điều chỉnh giá dịch vụ phát điện tại hợp đồng mua bán điện.

3.6. Đối với hoạt động bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực

- Bãi bỏ khoản 2 Điều 70 Luật Điện lực số 61/2024/QH15 để đồng bộ, thống nhất với các Luật Đầu tư số 143/2025/QH15, Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa đã bãi bỏ các quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định và sửa đổi lại quy định về hoạt động đánh giá sự phù hợp không còn bao gồm hoạt động kiểm định. Bên cạnh đó, ngày 18 tháng 5 năm 2026, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 66.18/NQ-CP về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, trong đó đã bãi bỏ TTHC về kiểm định thiết bị, dụng cụ điện.

- Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc phạm vi từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên quy định tại khoản 5 Điều 76 Luật Điện lực thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương, hiện đã được phân cấp từ Bộ Công Thương về UBND cấp tỉnh (theo khoản 3 Điều 26 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP). Tuy nhiên, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 11 Luật Chính quyền địa phương thì “những vấn đề liên quan đến phạm vi từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên thì thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan nhà nước trung ương, trừ trường hợp Luật, Nghị quyết của Quốc hội có quy định khác”. Do đó, để thể chế hóa việc phân cấp, phân quyền tại khoản 3 Điều 26 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP, cần thiết phải bổ sung điểm c vào sau điểm b khoản 5 Điều 76 Luật Điện lực năm 2024.

- Trong quá trình triển khai thực hiện Luật Điện lực số 61/2024/QH15 đã xuất hiện những vướng mắc như cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên hồ chứa thủy điện theo pháp luật về tài nguyên nước và cấm mốc phạm vi bảo vệ đập thủy điện theo pháp luật về điện lực. Vì vậy cần bổ sung quy định để thống nhất thực hiện đối với trường hợp giao thoa cấm mốc phạm vi bảo vệ đập và hành lang hồ chứa nước theo quy định của các pháp luật khác nhau. Do vậy, đề xuất bổ sung cụm từ “, khoản 2” vào sau cụm từ “khoản 1” của khoản 8 Điều 78 Luật Điện lực số 61/2024/QH15.

- Một số nội dung sửa đổi, bổ sung về giải thích từ ngữ, cụm từ, điều khoản để làm rõ, như: Thay thế cụm từ “chủ đầu tư” thành cụm từ “chủ sở hữu” tại khoản 4 Điều 75; Thay thế cụm từ “phương án bảo vệ công trình thủy điện” thành cụm từ “phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện” tại khoản 3 và khoản 4 của Điều 78 của Luật Điện lực số 61/2024/QH15.

4. Xác định những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn

4.1. Về chương trình, dự án để thực hiện quy hoạch phát triển điện lực, quy hoạch tỉnh trong đó có phương hướng phát triển mạng lưới cấp điện

Theo điểm d khoản 1 Điều 28 Luật Quy hoạch số 2025 về nội dung quy hoạch ngành gồm định hướng phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng quan trọng của quốc gia,

mang tính liên ngành, liên vùng, liên tỉnh trên phạm vi cả nước. Tại mục VII Phụ lục II Nghị định số 70/2026/NĐ-CP ngày 09/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch (Nghị định số 70/2026/NĐ-CP) nội dung quy hoạch phát triển điện lực chỉ đưa ra các định hướng phát triển nguồn điện, lưới điện, lưới liên kết khu vực, phát triển điện nông thôn.

Theo điểm h khoản 1 Điều 30 Luật Quy hoạch 2025 về nội dung quy hoạch tỉnh bao gồm “phương hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật cấp tỉnh, liên xã”. Tại khoản 10 Điều 26 Nghị định số 70/2026/NĐ-CP về quy hoạch tỉnh xác định “Phương hướng phát triển mạng lưới cấp điện, hạ tầng năng lượng bao gồm: định hướng phát triển nguồn điện, lưới điện, hạ tầng năng lượng trên địa bàn tỉnh đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia; phương hướng phát triển mạng lưới cấp điện, hạ tầng năng lượng của tỉnh” mà không danh mục dự án cụ thể để làm cơ sở thực hiện đầu tư xây dựng.

Luật Quy hoạch 2025 đã lược bỏ các quy định về kế hoạch thực hiện quy hoạch so với Luật Quy hoạch 2017. Thay vào đó, tại khoản 3 Điều 47 Luật Quy hoạch 2025 quy định “Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức thực hiện quy hoạch có liên quan thuộc phạm vi quản lý; tổ chức triển khai chương trình, dự án để thực hiện quy hoạch thuộc phạm vi quản lý”. Như vậy, để triển khai “định hướng” “phương hướng” các quy hoạch tại Điều 28, Điều 30 của Luật Quy hoạch 2025 thì cần căn cứ theo Chương trình, dự án để thực hiện quy hoạch.

Vì vậy, để phù hợp với quy định của pháp luật về quy hoạch, dự thảo Luật cần bãi bỏ Điều 11 về kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực, kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh trong đó có nội dung phương án phát triển mạng lưới cấp điện; sửa đổi cụm từ “phương án phát triển mạng lưới cấp điện” thành “phương hướng phát triển mạng lưới cấp điện” trong toàn bộ nội dung Luật Điện lực.

4.2. Về mua bán điện với nước ngoài

Nhu cầu tổng công suất mua bán điện với nước ngoài các giai đoạn đã được thể hiện trong Quy hoạch phát triển điện lực (QHPTĐL) trên cơ sở cân đối cung - cầu điện toàn quốc trong các giai đoạn quy hoạch. Do đó, việc thẩm định chủ trương mua bán điện với nước ngoài chỉ cần đánh giá phù hợp với QHPTĐL là đã đảm bảo đầy đủ cơ sở, phù hợp với nhu cầu mua bán điện với nước ngoài từng thời kỳ. Tuy nhiên, việc đánh giá mua bán điện với nước ngoài vừa phải phù hợp với Chiến lược mua bán điện với nước ngoài được phê duyệt trong Chiến lược phát triển ngành điện lực Việt Nam, vừa phải phù hợp với QHPTĐL là không thực sự cần thiết và gây khó khăn trong quá trình áp dụng, bởi vì: (i) Việc lập QHPTĐL phải căn cứ chiến lược phát triển ngành theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Luật Quy hoạch số 21/2017/QH15 và nội dung mua bán điện với nước ngoài chỉ là một phần nội dung về phát triển nguồn điện của Chiến lược phát triển ngành điện Việt Nam và không được quy định cụ thể về quy mô công suất mua bán điện trong từng giai đoạn; (ii) Khi thay đổi chiến lược thì phải điều chỉnh QHPTĐL; (iii) Tăng thêm nội dung phải rà soát dẫn đến tăng chi phí tuân thủ và kéo dài thời gian thực hiện thủ tục. Từ những phân tích nêu trên,

cần thiết điều chỉnh Điều 46 Luật Điện lực trong đó bỏ nội dung “*chiến lược mua bán điện với nước ngoài*” để tăng tính khả thi, hiệu quả của việc thực hiện quy định.

4.3. Về chủ trương đầu tư dự án điện lực

Hiện nay, theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 253/2025/QH15, các dự án lưới điện không phải thực hiện chủ trương đầu tư. Vì vậy, quy định tại các khoản 2 và khoản 3 Điều 13 của Luật Điện lực 2024 về chủ trương đầu tư dự án lưới điện có sự mâu thuẫn với Nghị quyết số 253/2025/QH15 cần bãi bỏ. Đề xuất sửa đổi toàn bộ Điều 13 theo hướng kế thừa cơ chế “dự án điện lực không thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư” áp dụng chung cho các dự án điện lực không chỉ riêng dự án lưới điện tại Nghị quyết số 253/2025/QH15. Đồng thời bổ sung quy định điều khoản chuyển tiếp về dự án đầu tư xây dựng lưới điện thuộc đối tượng áp dụng theo Điều 5, khoản 2 và khoản 3 Điều 6 của Nghị quyết số 253/2025/QH15 thì tiếp tục thực hiện theo quy định của Nghị quyết số 253/2025/QH15. Sau khi Nghị quyết số 253/2025/QH15 hết hiệu lực thì áp dụng theo các quy định tại Luật này.

4.4. Về dự án, công trình điện khẩn cấp, cấp bách

- Theo Điều 70 Luật Xây dựng số 112/2025/QH15 quy định 02 đối tượng công trình “khẩn cấp” và “cấp bách” như sau:

“1. Công trình xây dựng khẩn cấp được xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo và được xây dựng ngay sau khi người có thẩm quyền ban hành lệnh xây dựng công trình khẩn cấp nhằm kịp thời phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh.

*2. Công trình xây dựng cấp bách được xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo phải thực hiện nhanh để kịp thời đáp ứng yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, phát triển kinh tế quốc gia, nhiệm vụ chính trị của quốc gia, **các vấn đề bức thiết về đảm bảo an ninh năng lượng**, an ninh nguồn nước, ứng phó sự cố môi trường, phát triển hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật theo yêu cầu của Chính phủ hoặc quyết định của Thủ tướng Chính phủ”.*

Vì vậy, đề xuất sửa đổi, làm rõ đối tượng dự án, công trình điện lực “*khẩn cấp*” nhằm giải quyết các vấn đề bức thiết về đảm bảo an ninh năng lượng tại khoản 2 Điều 14, Điều 15 của Luật Điện lực thành dự án, công trình điện lực “*cấp bách*” để tương đồng với đối tượng được quy định tại khoản 2 Điều 70 Luật Xây dựng. Đồng thời, bỏ quy định về “*dự án điện lực khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh theo quy định của pháp luật về xây dựng*” tại điểm a khoản 1 Điều 14 và điểm c khoản 2 Điều 15 do nội dung quy định chỉ có tính chất tham chiếu quy định pháp luật về xây dựng, không có tính đặc thù tại Luật Điện lực.

- Theo Điều 19 Luật Quản lý và Đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Luật số 68/2025/QH15) đã giao quyền Doanh nghiệp được quyết định huy động vốn theo nguyên tắc tự vay, tự trả theo quy định của pháp luật. Phương án huy động vốn phải bảo đảm khả năng thanh toán nợ. Dự án, công trình điện khẩn cấp thuộc đối tượng áp dụng điểm c khoản 2 Điều 20 Luật 68/2025/QH15 và không thuộc đối tượng áp dụng khoản 3 Điều 20 của Luật số 68/2025/QH15, vì vậy, người quyết định đầu tư không phải báo cáo cơ quan đại diện

chủ sở hữu vốn trước khi phê duyệt. Vì vậy, đề xuất bãi bỏ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 15 của Luật Điện lực để không mâu thuẫn với Điều 19 và Điều 20 của Luật số 68/2025/QH15.

- Điều 27 Luật Xây dựng quy định cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi; Điều 29 Luật Xây dựng quy định chủ đầu tư thực hiện thẩm định, kiểm soát và phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau khi dự án được phê duyệt. Vì vậy quy định “Cơ quan quản lý nhà nước theo chức năng thẩm định hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy được thực hiện đồng thời ở các bước thiết kế xây dựng” tại điểm đ khoản 1 Điều 15 Luật Điện lực không còn phù hợp với các quy định tại Luật Xây dựng, cần bãi bỏ.

- Bổ sung đối tượng nhà đầu tư thực hiện dự án, công trình điện lực cấp bách tại Điều 15 không chỉ áp dụng cho doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc doanh nghiệp do doanh nghiệp này nắm giữ 100% vốn điều lệ nhằm đa dạng hóa các đối tượng tham gia đầu tư dự án cấp bách, phát huy nguồn lực xã hội từ các thành phần kinh tế tư nhân.

4.5. Về lựa chọn nhà đầu tư dự án điện lực

- Cần thiết quy định rõ dự án đầu tư kinh doanh điện lực không lựa chọn nhà đầu tư thông qua đấu giá quyền sử dụng đất.

- Bãi bỏ nội dung về việc chấp thuận nhà đầu tư không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trên cơ sở đề xuất của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc doanh nghiệp do doanh nghiệp này nắm giữ 100% vốn điều lệ để bảo đảm không phân biệt doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp khác, tuân thủ theo chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 68-NQ/TW.

- Bổ sung quy định tại Điều 18 về lựa chọn nhà đầu tư dự án lưới điện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận nhà đầu tư mà không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư. Lý do: (i) Đối tượng phải đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư tại Điều 19 Luật Điện lực chỉ quy định đối với các dự án nguồn điện; (ii) Dự án lưới điện (truyền tải, phân phối) không có khung giá như dự án nguồn điện để xét yếu tố cạnh tranh về giá; (iii) Trường hợp quy định các dự án lưới điện bắt buộc phải đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư (các địa phương phải thực hiện các thủ tục lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi để làm cơ sở lập HSMT, tổ chức đấu thầu theo quy định đấu thầu) dẫn đến phát sinh chi phí, thủ tục, chậm triển khai đầu tư xây dựng các dự án lưới điện, không đáp ứng được yêu cầu cung cấp điện kịp thời cho phụ tải, giải toả công suất nguồn điện,... theo các mục tiêu, định hướng của quy hoạch; (iii) Không phân biệt doanh nghiệp nhà nước/tư nhân là phù hợp theo Nghị quyết số 68-NQ/TW;

- Bổ sung quy định về việc chấp thuận nhà đầu tư không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư điện gió ngoài khơi để bảo đảm thống nhất trong chính dự thảo Luật và bãi bỏ quy định về chấp thuận nhà đầu tư dự án đầu tư kinh doanh điện gió ngoài khơi tại Điều 28.

- Cần thiết sửa đổi Điều 19 Luật Điện lực năm 2024 để quy định cụ thể các nội dung để phù hợp với đặc thù dự án đầu tư kinh doanh điện lực (so với pháp luật về đấu thầu) và không loại trừ đối tượng là điện gió ngoài khơi để quy định thống nhất trong chính dự thảo Luật; Quy định giá điện và thời hạn hợp đồng mua bán điện trong hồ sơ dự thầu trong trường hợp trúng thầu là giá điện và thời hạn trong hợp đồng mua bán điện; bãi bỏ quy định đấu thầu dự án điện gió ngoài khơi tại Điều 29.

4.6. *Về quy định mua bán sản lượng điện dư từ nguồn năng lượng tái tạo (NLTT) khu vực nông thôn*

Hiện nay, Chính phủ đã giao EVN thực hiện tiếp nhận vốn ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ đảm bảo cấp điện cho khu vực này, vì vậy, quy định mua bán sản lượng điện dư, cơ chế giá mua bán điện đối với các nguồn điện năng lượng tái tạo phát lên lưới trung áp, hạ áp quốc gia không còn phù hợp với đối tượng nhà đầu tư là EVN/đơn vị điện lực trực thuộc thực hiện đầu tư. Mặt khác, trường hợp nhà đầu tư tự nhân đầu tư lưới điện để đấu nối lên lưới điện quốc gia, bán điện dư sẽ không có hiệu quả về mặt kinh tế. Do đó, việc bãi bỏ nội dung nêu trên là phù hợp với thực tiễn.

4.7. *Về triển khai thị trường chứng chỉ năng lượng tái tạo (REC)*

Tại Mục III.3 Nghị quyết số 70-NQ/TW xác định nhiệm vụ và giải pháp là phải “*ban hành, thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về tiêu chuẩn, tỉ lệ năng lượng tái tạo trong cơ cấu đầu tư và cung cấp năng lượng; triển khai thị trường Chứng chỉ năng lượng tái tạo (REC)*”. Đồng thời, tại điểm 9 mục III Phụ lục II Nghị quyết số 328/NQ-CP đã giao Bộ Công Thương nghiên cứu, rà soát, đánh giá, xây dựng lộ trình và hệ thống quy định pháp luật để triển khai Thị trường chứng chỉ năng lượng tái tạo (REC). Đây là một cơ chế hỗ trợ phát triển năng lượng tái tạo, Bộ Công Thương đã thực hiện rà soát, đánh giá sơ bộ cơ sở pháp lý, bao gồm cả cơ chế, chính sách để thực hiện thị trường REC, tuy nhiên, qua rà soát thì chưa có cơ sở pháp lý để triển khai thị trường REC tại Việt Nam. Để triển khai Thị trường chứng chỉ năng lượng tái tạo (REC) cần có cơ sở pháp lý, các cơ chế chính sách phù hợp tạo động lực cho các đơn vị đầu tư, áp dụng và khai thác hiệu quả. Tuy nhiên, Luật Điện lực 2024 chưa có các quy định làm cơ sở pháp lý để thực hiện Thị trường chứng chỉ năng lượng tái tạo. Vì vậy, việc sửa đổi bổ sung quy định về Thị trường Chứng chỉ năng lượng xanh (REC) tại Luật Điện lực số 61/2024/QH15 (sửa đổi) là cần thiết và phù hợp với định hướng của Đảng, Nhà nước nêu tại Nghị quyết số 70-NQ/TW và Nghị quyết số 328/NQ-CP. Những quy định này sẽ tạo khung pháp lý rõ ràng, minh bạch để góp phần thúc đẩy phát triển năng lượng tái tạo tại Việt Nam.

4.8. *Về tính hiệu lực, hiệu quả việc vận hành thị trường điện theo thiết kế được duyệt*

Trước đây và hiện nay, thị trường điện cạnh tranh Việt Nam được xây dựng và triển khai thực hiện trên cơ sở sau: (i) Lộ trình, nguyên tắc hoạt động, cơ cấu ngành điện và các điều kiện để hình thành và phát triển các cấp độ thị trường điện cạnh tranh tại Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt dưới dạng Văn bản pháp luật; (ii) Thiết kế thị trường điện cạnh tranh các cấp độ được Bộ trưởng Bộ Công

Thương phê duyệt dưới dạng văn bản cá biệt; (iii) Quy định vận hành thị trường điện cạnh tranh do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành dưới dạng văn bản pháp luật. Thực tế, thiết kế thị trường điện là một cơ sở rất quan trọng và nền tảng để vận hành thị trường điện, thiết kế này thực tế ảnh hưởng rất nhiều đến các đối tượng tham gia (trực tiếp và gián tiếp) thị trường điện và quyết định đến vận hành hiệu quả của thị trường điện theo đúng các nguyên tắc đã được quy định tại Luật Điện lực, chính vì vậy, nhiều năm qua, thiết kế thị trường điện các cấp độ (tổng thể và chi tiết) chỉ được ban hành dưới dạng văn bản cá biệt của Bộ Công Thương dẫn đến tính hiệu lực, hiệu quả của việc thực thi vận hành thị trường điện còn chưa đạt như mục tiêu đề ra ban đầu và thực tế mặc dù thị trường điện đã vận hành hơn 13 năm nhưng một số tồn tại và mục tiêu chưa đạt được cũng xuất phát từ việc thực thi thiết kế chưa được đầy đủ, toàn diện và quyết liệt.

4.9. Về cơ chế mua bán điện trực tiếp

Căn cứ Luật Điện lực số 61/2024/QH15, Bộ Công Thương đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 để hướng dẫn thực hiện, Nghị định này đã được sửa đổi bởi Nghị định số 243/2026/NĐ-CP. Tuy nhiên, quá trình triển khai cũng ghi nhận một số khó khăn, vướng mắc phát sinh từ thực tiễn, đặc biệt trong việc đàm phán giá điện theo khung giá đối với DPPA qua lưới điện liên kết riêng, làm rõ phạm vi, mở rộng đối tượng, điều kiện, trách nhiệm của các chủ thể tham gia cơ chế DPPA, cũng như các quy định về giá mua bán điện trực tiếp, chi phí sử dụng dịch vụ, hạ tầng truyền tải, đo đếm điện năng và thanh toán,... Trên cơ sở tổng hợp các khó khăn, vướng mắc nêu trên và thể chế hóa các cơ chế, chính sách quy định tại Nghị quyết số 253/2025/QH15 của Quốc hội về cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, Bộ Công Thương đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 243/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP nhằm hoàn thiện cơ chế thực hiện. Tuy nhiên, các cơ chế, chính sách theo Nghị quyết số 253/2025/QH15 chỉ được thực hiện đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030. Do đó, đối với các chính sách đã được thực tiễn kiểm chứng, phát huy hiệu quả và cần tiếp tục áp dụng sau thời điểm Nghị quyết hết hiệu lực thì cần được luật hóa trong Luật Điện lực để bảo đảm cơ sở pháp lý ổn định, thống nhất và lâu dài. Ngoài ra, tại Mục III.1 Nghị quyết số 70-NQ/TW nhấn mạnh thúc đẩy phát triển mua bán điện trực tiếp cả nguồn và tải điện, tại Mục III.5 Nghị quyết số 70-NQ/TW đề cập “*triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế mua bán điện trực tiếp, đồng thời tăng cường quyền lựa chọn của khách hàng sử dụng điện trong việc tiếp cận và lựa chọn đơn vị cung cấp điện phù hợp với nhu cầu*”. Vì vậy, cần thiết phải rà soát, sửa đổi để cụ thể hóa hơn các chủ trương về cơ chế mua bán điện trực tiếp tại Luật Điện lực.

4.10. Về phát triển lưới điện thông minh

Nghị quyết số 70-NQ/TW nhấn mạnh phát triển lưới điện thông minh, ứng dụng chuyển đổi số trong năng lượng và hoàn thiện thể chế thị trường năng lượng cạnh tranh. Đồng thời, tại điểm 9 mục III Phụ lục II Nghị quyết số 328/NQ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW, Tập đoàn Điện lực Việt Nam có nhiệm vụ xây

dựng, trình Bộ Công Thương về Đề án phát triển Lưới điện Thông minh tại Việt Nam giai đoạn 2026 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Thực tế năm 2011, trên cơ sở nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ Công Thương đã triển khai xây dựng, báo cáo Bộ Công Thương để trình Thủ tướng Chính phủ Đề án phát triển Lưới điện Thông minh tại Việt Nam và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1670/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2012. Qua việc đánh giá các mục tiêu đã đề ra tại Quyết định số 1670/QĐ-TTg, có thể thấy sau 13 năm thực hiện, cơ bản đạt được các mục tiêu đề ra trong ngắn hạn, trung hạn và đạt được một số kết quả tích cực, cụ thể như sau:

- Cập nhật và hoàn thiện kịp thời các VBQPPL liên quan đến quản lý, vận hành, điều độ, xử lý sự cố và thao tác trong hệ thống điện quốc gia, phù hợp với điều kiện hạ tầng và sự phát triển nhanh về quy mô của hệ thống điện. Đặc biệt là cho phép áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy định điều độ - vận hành cho việc tự động hóa trạm biến áp, điều khiển từ xa trong hệ thống điện và tích hợp các nguồn điện năng lượng tái tạo.

- Chất lượng điện năng và độ tin cậy cung cấp điện cải thiện đáng kể; giảm tổn thất điện năng.

- Mức độ tự động hóa và hiện đại hóa hệ thống điện được cải thiện đáng kể; hỗ trợ hiệu quả việc tích hợp tỷ trọng lớn các nguồn năng lượng tái tạo và tối ưu hóa hiệu quả vận hành hệ thống điện.

- Triển khai chương trình công tơ điện tử đo xa đến hầu hết các khách hàng sử dụng điện, góp phần nâng cao hiệu xuất lao động, giảm chi phí kinh doanh bán điện.

- Nâng cao khả năng và mức độ chính xác của công tác dự báo nhu cầu phụ tải điện và lập kế hoạch cung cấp điện.

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật đáp ứng tốt cho vận hành thị trường phát điện và bán buôn điện cạnh tranh.

Mặc dù vậy, tại Luật Điện lực năm 2024 hiện chưa có quy định làm cơ sở pháp lý vững chắc để triển khai phát triển lưới điện thông minh tại Việt Nam. Nghị quyết số 70-NQ/TW nhấn mạnh phát triển lưới điện thông minh, ứng dụng chuyển đổi số trong năng lượng và hoàn thiện thể chế thị trường năng lượng cạnh tranh. Đồng thời, tại điểm 9 mục III Phụ lục II Nghị quyết số 328/NQ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW, EVN có nhiệm vụ xây dựng, trình Bộ Công Thương về Đề án phát triển Lưới điện Thông minh tại Việt Nam giai đoạn 2026 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Triển khai cơ sở chính trị nêu tại Nghị quyết số 70-NQ/TW, việc bổ sung cơ sở pháp lý tại Luật Điện lực số 61/2024/QH15 triển khai Lộ trình phát triển lưới điện thông minh là cần thiết.

4.11. Đối với hoạt động bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực

Trong quá trình triển khai thực hiện Luật Điện lực năm 2024 đã xuất hiện những vướng mắc như cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên hồ chứa thủy điện theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước và cấm mốc phạm vi bảo vệ đập thủy điện

theo quy định của pháp luật về điện lực. Vì vậy, cần bổ sung quy định để thống nhất thực hiện đối với trường hợp giao thoa cấm mốc phạm vi bảo vệ đập và hành lang hồ chứa nước theo quy định các pháp luật khác nhau.

Đề xuất bổ sung điểm c vào sau điểm b khoản 5 Điều 76 Luật Điện lực để quy định rõ thẩm quyền Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp, phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện đối với công trình thủy điện thuộc phạm vi từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên. Để đáp ứng theo yêu cầu phân quyền, phân cấp của Quốc hội (Luật), Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ khi thực hiện Chính quyền địa phương 2 cấp.

4.12. Về ngừng, giảm mức cung cấp điện

Trong quá trình thực hiện quy định về ngừng cấp điện đối với khách hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền điện đã phát sinh một số tình huống chưa được quy định đầy đủ trong Luật Điện lực. Cụ thể, quy định chưa rõ thời điểm bên bán điện được thực hiện quyền ngừng cấp điện sau khi đã hoàn thành việc thông báo, dẫn đến việc các bên có thể có cách hiểu và áp dụng khác nhau trong thực tiễn, phát sinh tranh chấp trong quá trình thực hiện hợp đồng mua bán điện. Bên cạnh đó, chưa có cơ chế xử lý đối với trường hợp khách hàng chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán đối với đơn vị bán điện nhưng chuyển sang giao kết hợp đồng với đơn vị bán điện khác, gây khó khăn trong công tác quản lý hợp đồng và thu hồi nợ. Vì vậy, cần thiết rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về ngừng cấp điện để làm rõ thời điểm thực hiện quyền ngừng cấp điện của bên bán điện và hoàn thiện cơ chế xử lý đối với các trường hợp phát sinh trong thực tiễn.

4.13. Nội dung khác

Trong quá trình thực hiện Bộ Công Thương cũng nhận được ý kiến của Tập đoàn Điện lực Việt Nam liên quan đến trách nhiệm bảo đảm chất lượng điện năng để phù hợp với thực tiễn. Theo đó, đề xuất bổ sung quy định bên mua điện trong hợp đồng bán buôn điện có trách nhiệm bảo đảm chất lượng điện năng theo quy định của Chính phủ do thực tiễn cho thấy không chỉ khách hàng sử dụng điện mà cả các tổ chức mua buôn, bán lẻ điện cũng có thể tác động đến chất lượng điện năng, vì vậy cần xác định rõ và đầy đủ các chủ thể có trách nhiệm liên quan trong việc bảo đảm chất lượng điện năng.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Với các vướng mắc, bất cập như đã đề cập ở Mục II.3 và II.4 của Báo cáo, Bộ Công Thương kiến nghị xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung 1 số điều của Luật Điện lực để xử lý các vướng mắc, khó khăn và các phát sinh mới trong thực tiễn để đủ cơ sở pháp lý thực hiện.

Ngoài ra, qua quá trình triển khai thi hành Luật và thực hiện tổng kết thi hành Luật, một số kiến nghị của địa phương và doanh nghiệp đã được Bộ Công Thương có văn bản hướng dẫn; một số kiến nghị sửa đổi, bổ sung Luật Điện lực đã được Bộ Công Thương tiếp thu (chi tiết các nội dung sửa Luật Điện lực tại dự thảo Luật đính kèm báo cáo này).

Trên đây là Báo cáo tổng kết thi hành Luật Điện lực năm 2024 (được sửa đổi năm 2025). Bộ Công Thương kính báo cáo Chính phủ./. *HLW2*

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để ph/h);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Tư pháp (để ph/h);
- Lưu: VT, ĐL.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trương Thanh Hoài

Phụ lục I
DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT QUY ĐỊNH CHI TIẾT
CÁC NỘI DUNG CỦA LUẬT ĐIỆN LỰC SỐ 61/2025/QH15

(Kèm theo Báo cáo số 715 /BC-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2026)

STT	Tên, loại VBQPPL	Ngày có hiệu lực
I	Nghị định của Chính phủ	
1.	Nghị định số 18/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực liên quan đến hoạt động mua bán điện và tình huống bảo đảm cung cấp điện	08/02/2025
2.	Nghị định số 56/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện và đầu tư xây dựng dự án điện lực	03/3/2025
3.	Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện từ năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn	03/3/2025
4.	Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, năng lượng mới	03/3/2025
5.	Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 03 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực	04/3/2025
6.	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 03 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực	04/3/2025
7.	Nghị định số 72/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế, thời gian điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân	28/3/2025
8.	Nghị định số 100/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 56/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về quy hoạch phát triển điện lực, phương	08/5/2025

STT	Tên, loại VBQPPL	Ngày có hiệu lực
	án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư xây dựng dự án điện lực và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực	
9.	Nghị định số 133/2026/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực	25/5/2026
10.	Nghị định số 135/2026/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách ưu đãi cho đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia và đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện.	25/5/2026
11.	Nghị định số 243/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới	
12.	Nghị định số 272/2026/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 253/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội của Quốc hội về các cơ chế, chính sách phát triển năng lượng giai đoạn 2026 – 2030	
13.	Nghị định số 278/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định về cơ chế, thời gian điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân	
II	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	
1.	Quyết định số 07/2025/QĐ-TTg ngày 31/3/2025 quy định về khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân	31/3/2025
2.	Quyết định số 14/2025/QĐ-TTg ngày 29/5/2025 quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện	29/5/2025
III	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương	

STT	Tên, loại VBQPPL	Ngày có hiệu lực
1.	Thông tư số 02/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực	01/02/2025
2.	Thông tư số 03/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục mua bán điện với nước ngoài	01/02/2025
3.	Thông tư số 04/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định trình tự ngừng, giảm mức cung cấp điện	01/02/2025
4.	Thông tư số 05/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng	01/02/2025
5.	Thông tư số 06/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia	01/02/2025
6.	Thông tư số 07/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về thực hiện quản lý nhu cầu điện	01/02/2025
7.	Thông tư số 08/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp xác định chi phí phát điện của nhà máy điện trong giai đoạn chưa tham gia thị trường điện cạnh tranh đối với một số loại hình nhà máy điện	01/02/2025
8.	Thông tư số 09/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục, phương pháp xác định, phê duyệt khung giá phát điện; quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xây dựng, phê duyệt khung giá nhập khẩu điện	01/02/2025
9.	Thông tư số 10/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp xác định, áp dụng biểu giá chi phí tránh được cho nhà máy điện năng lượng tái tạo nhỏ	01/02/2025

STT	Tên, loại VBQPPL	Ngày có hiệu lực
10.	Thông tư số 11/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp xác định và trình tự, thủ tục phê duyệt giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện; nội dung chính của hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ hệ thống điện	01/02/2025
11.	Thông tư số 12/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp xác định giá dịch vụ phát điện; nguyên tắc tính giá điện để thực hiện dự án điện lực; nội dung chính của hợp đồng mua bán điện của đơn vị phát điện	01/02/2025
12.	Thông tư số 13/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định xác định tiền điện thanh toán trong các trường hợp thiết bị đo đếm điện không chính xác, ngừng hoạt động hoặc bị mất	01/02/2025
13.	Thông tư số 14/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp lập, hồ sơ, trình tự, thủ tục phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện	01/02/2025
14.	Thông tư số 15/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp lập, hồ sơ, trình tự, thủ tục phê duyệt giá dịch vụ điều độ vận hành hệ thống điện và dịch vụ điều hành giao dịch thị trường điện lực	01/02/2025
15.	Thông tư số 16/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thị trường bán buôn điện cạnh tranh	01/02/2025
16.	Thông tư số 17/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp lập và trình tự, thủ tục phê duyệt khung giá bán buôn điện; phương pháp xác định giá bán buôn điện; nội dung chính của hợp đồng bán buôn điện	01/02/2025
17.	Thông tư số 22/2025/TT-BCT ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định tính toán giá bán lẻ điện bình quân	26/4/2025

STT	Tên, loại VBQPPL	Ngày có hiệu lực
18.	Thông tư số 25/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Thông tư số 09/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục, phương pháp xác định, phê duyệt khung giá phát điện; quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xây dựng, phê duyệt khung giá nhập khẩu điện	13/5/2025
19.	Thông tư số 32/2025/TT-BCT ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2024/TT-BCT ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư công trình năng lượng.	02/6/2026
20.	Thông tư số 36/2025/TT-BCT ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung số điều của Thông tư số 16/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh	03/6/2025
21.	Thông tư số 41/2025/TT-BCT ngày 22 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn quốc gia về an toàn điện	08/8/2025
22.	Thông tư số 46/2025/TT-BCT ngày 06 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung số điều của Thông tư số 04/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định trình tự ngừng, giảm mức cung cấp điện, Thông tư số 05/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng và Thông tư số 06/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia	22/9/2025
23.	Thông tư số 51/2025/TT-BCT ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Kỹ thuật điện - Hệ thống lưới điện	01/6/2026

STT	Tên, loại VBQPPL	Ngày có hiệu lực
24.	Thông tư số 54/2025/TT-BCT ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục, phương pháp xác định, phê duyệt khung giá phát điện; quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xây dựng, phê duyệt khung giá nhập khẩu điện và Thông tư số 12/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp xác định giá dịch vụ phát điện; nguyên tắc tính giá điện để thực hiện dự án điện lực; nội dung chính của hợp đồng mua bán điện.	21/11/2025
25.	Thông tư số 58/2025/TT-BCT ngày 02/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp xác định giá dịch vụ phát điện của nhà máy thủy điện tích năng	17/01/2026
26.	Thông tư số 59/2025/TT-BCT ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình thủy điện	01/6/2026
27.	Thông tư số 60/2025/TT-BCT ngày 02/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về thực hiện giá bán điện	02/12/2025
28.	Thông tư số 62/2025/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hồ sơ, trình tự, phương pháp xác định, phê duyệt khung giá phát điện và phương pháp xác định giá dịch vụ phát điện của loại hình hệ thống pin lưu trữ năng lượng; nội dung chính của hợp đồng mua bán điện	26/01/2026
29.	Thông tư số 66/2025/TT-BCT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2024/TT-BCT ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Bộ Công Thương quy định về tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư công trình năng lượng	15/01/2026
30.	Thông tư số 20/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp xác định và nguyên tắc áp dụng biểu giá chi phí tránh được cho các nhà máy	02/6/2026

STT	Tên, loại VBQPPL	Ngày có hiệu lực
	điện năng lượng tái tạo nhỏ; nội dung chính của hợp đồng mua bán điện	
31.	Thông tư số 29/2026/TT-BCT ngày 02/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh	20/7/2026
32.	Thông tư số 30/2026/TT-BCT ngày 15/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quy định phương pháp xác định giá dịch vụ phát điện của nhà máy điện đầu tư theo hình thức xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT)	28/7/2026
IV	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường	
1	Thông tư số 03/2025/TT-BTNMT ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phạm vi điều tra cơ bản về tài nguyên điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới trên lãnh thổ Việt Nam	20/02/2025
2	Thông tư số 79/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết trình tự, thủ tục giao doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện khảo sát dự án điện gió ngoài khơi trước khi lựa chọn nhà đầu tư	

Phụ lục II
DANH MỤC VĂN BẢN HÀNH CHÍNH VÀ VĂN BẢN HỢP NHẤT CÁC
VBQPPL QUY ĐỊNH CHI TIẾT CÁC NỘI DUNG CỦA LUẬT ĐIỆN
LỰC SỐ 61/2025/QH15

(Kèm theo Báo cáo số 715 /BC-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2026)

I. Văn bản hợp nhất

STT	Tên văn bản
1.	VBHN số 153/VBHN-VPQH ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Quốc hội hợp nhất Luật Điện lực (Luật số 61/2024/QH15 và Luật số 94/2025/QH15)
2.	VBHN số 04/VBHN-BCT ngày 14 tháng 5 năm 2025 hợp nhất các nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư xây dựng dự án điện lực và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực (Nghị định số 56/2025/NĐ-CP và Nghị định số 100/2025/NĐ-CP)
3.	VBHN số 05/VBHN-BCT ngày 14 tháng 5 năm 2025 hợp nhất các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục, phương pháp xác định, phê duyệt khung giá phát điện; quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xây dựng, phê duyệt khung giá nhập khẩu điện (Thông tư số 09/2025/TT-BCT và Thông tư số 25/2025/TT-BCT)
4.	Văn bản hợp nhất số 10/VBHN-BCT ngày 04 tháng 6 năm 2025 hợp nhất các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư công trình năng lượng
5.	VBHN số 11/VBHN-BCT ngày 09 tháng 6 năm 2025 hợp nhất các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh (Thông tư số 16/2025/TT-BCT và Thông tư số 36/2025/TT-BCT)
6.	VBHN số 38/VBHN-BCT ngày 12 tháng 8 năm 2025 hợp nhất các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng (Thông tư số 05/2025/TT-BCT và Thông tư số 46/2025/TT-BCT)
7.	VBHN số 39/VBHN-BCT ngày 12 tháng 8 năm 2025 hợp nhất các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự ngừng, giảm mức cung cấp điện (Thông tư số 04/2025/TT-BCT và Thông tư số 46/2025/TT-BCT)
8.	VBHN số 40/VBHN-BCT ngày 12 tháng 8 năm 2025 hợp nhất các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia (Thông tư số 06/2025/TT-BCT và Thông tư số 46/2025/TT-BCT)
9.	VBHN số 56/VBHN-BCT ngày 26 tháng 11 năm 2025 hợp nhất các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về phương pháp xác định giá dịch vụ phát điện; nguyên tắc tính giá điện để thực hiện dự án điện lực; nội dung chính của hợp đồng mua bán điện (Thông tư số 12/2025/TT-BCT và Thông tư số 54/2025/TT-BCT)
10.	VBHN số 57/VBHN-BCT ngày 26 tháng 11 năm 2025 hợp nhất các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục,

STT	Tên văn bản
	phương pháp xác định, phê duyệt khung giá phát điện; quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xây dựng, phê duyệt khung giá nhập khẩu điện (Thông tư số 09/2025/TT-BCT, Thông tư số 25/2025/TT-BCT và Thông tư số 54/2025/TT-BCT)
11.	VBHN số 58/VBHN-BCT ngày 26 tháng 11 năm 2025 hợp nhất các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện (Thông tư số 42/2022/TT-BCT và Thông tư số 58/2025/TT-BCT)
12.	VBHN số 01/VBHN-BCT ngày 08 tháng 01 năm 2026 hợp nhất các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư công trình năng lượng
13.	VBHN số 31/VBHN-BCT ngày 23 tháng 4 năm 2026 hợp nhất các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về phương pháp xác định và nguyên tắc áp dụng biểu giá chi phí tránh được cho các nhà máy điện năng lượng tái tạo nhỏ; nội dung chính của hợp đồng mua bán điện
14.	VBHN số 52/VBHN-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 hợp nhất các Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới
15.	VBHN số 53/VBHN-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 hợp nhất các Nghị định của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn
16.	VBHN số 68/VBHN-BCT ngày 09 tháng 7 năm 2026 hợp nhất các Nghị định của Chính phủ quy định về cơ chế, thời gian điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân

II. Quyết định hành chính

STT	Tên văn bản
I	Quy hoạch – Kế hoạch và Đầu tư
1.	Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050
2.	Quyết định số 618/QĐ-BCT ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt cập nhật kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050
3.	Quyết định số 3310/QĐ-BCT phê duyệt danh mục các dự án điện lực ưu tiên đầu tư của Nhà nước sử dụng vốn vay hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi nước ngoài (đợt 1)
II	Giá điện
1.	Quyết định số 982/QĐ-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt khung giá phát điện loại hình nhà máy thủy điện năm 2025

STT	Tên văn bản
2.	Quyết định số 988/QĐ-BCT ngày 10 tháng 4 năm 2025 phê duyệt khung giá phát điện áp dụng cho loại hình nhà máy điện mặt trời
3.	Quyết định số 1008/QĐ-BCT ngày 14 tháng 4 năm 2025 phê duyệt khung giá phát điện nhà máy điện sinh khối năm 2025
4.	Quyết định số 1009/QĐ-BCT ngày 14 tháng 4 năm 2025 phê duyệt khung giá phát điện nhà máy nhiệt điện than năm 2025
5.	Quyết định số 1198/QĐ-BCT ngày 26 tháng 4 năm 2025 phê duyệt khung giá phát điện loại hình nhà máy thủy điện tích năng năm 2025
6.	Quyết định số 1231/QĐ-BCT ngày 05 tháng 05 năm 2025 phê duyệt khung giá nhập khẩu điện từ Trung Quốc về Việt Nam
7.	Quyết định số 1251/QĐ-BCT ngày 06 tháng 05 năm 2025 phê duyệt khung giá phát điện nhà máy điện chất thải năm 2025
8.	Quyết định số 1279/QĐ-BCT ngày 09 tháng 5 năm 2025 quy định về giá bán điện
9.	Quyết định số 1313/QĐ-BCT ngày 13 tháng 5 năm 2025 phê duyệt khung giá phát điện loại hình nhà máy tua bin khí chu trình hỗn hợp sử dụng khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG) năm 2025
10.	Quyết định số 1508/QĐ-BCT ngày 30 tháng 5 năm 2025 phê duyệt khung giá phát điện áp dụng cho loại hình nhà máy điện gió năm 2025
11.	Quyết định số 1824/QĐ-BCT ngày 26 tháng 6 năm 2025 phê duyệt khung giá phát điện áp dụng cho loại hình nhà máy điện gió ngoài khơi năm 2025
III	Hệ thống điện
1.	Quyết định số 3477/QĐ-BCT ngày 28 tháng 11 năm 2025 phê duyệt Phương thức vận hành hệ thống điện quốc gia năm 2026
2.	Quyết định số 963/QĐ-BCT ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc phê duyệt khung giờ cao điểm, thấp điểm và giờ bình thường của hệ thống điện quốc gia
IV	An toàn điện và bảo vệ công trình điện lực
1.	Quyết định số 2940/QĐ-BCT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ Công Thương về việc đính chính Thông tư số 41/2025/TT-BCT (hiệu lực thi hành của QCVN 25:2025/BCT được ban hành kèm theo Thông tư số 41/2025/TT-BCT)
2.	Quyết định số 305/QĐ-BCT ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Bộ Công Thương về việc đính chính Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 03 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.
3.	Quyết định số 609/QĐ-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình quốc gia về an toàn trong sử dụng điện

